

SÁCH HƯỚNG DẪN SINH SỐNG TẠI TOYONAKA

Bản tiếng Việt

Ứng phó khi khẩn cấp



Thông tin tiện lợi



Quầy tư vấn



Thủ tục liên quan đến
cuộc sống



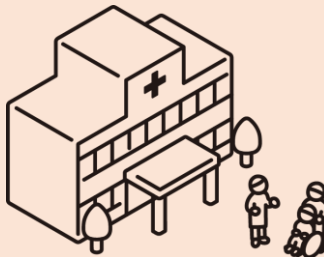
Trung tâm Giao lưu
Quốc tế Toyonaka



Chế độ phúc lợi



Sức khỏe · Y tế



Nuôi con · Giáo dục



40万人の
とよなか
未来バトン

SDGs to 2030

10 人や国の不平等
をなくそう



Thành phố Toyonaka Tháng 3 năm 2026

MỤC LỤC

1 . Thông tin tiện lợi

- 1 – 1 Thông tin khẩn cấp
 - (1) Thông tin về thiên tai P. 1
 - (2) Liên lạc khi khẩn cấp P. 2
- 1 – 2 Thông tin về cuộc sống
 - (1) Quầy tư vấn P. 3
 - (2) Trung tâm Giao lưu Quốc tế Toyonaka P. 5
 - (3) Lớp tiếng Nhật P. 5
 - (4) Thông tin cho người nước ngoài P. 6

2 . Cuộc sống

- 2 – 1 Thủ tục hành chính
 - (1) Chuyển đến, chuyển đi, xuất cảnh P. 8
 - (2) Thuế P. 12
- 2 – 2 Thủ tục nơi sinh sống
 - (1) Nhà ở P. 18
 - (2) Lifeline P. 20
 - (3) Các thông tin cơ bản khác P. 21
- 2 – 3 Về gia đình
 - (1) Kết hôn, Ly hôn P. 25
 - (2) Khi thành viên của gia đình tử vong P. 26
- 2 – 4 Khi gặp khó khăn trong cuộc sống
 - (1) Ủy viên về trẻ em và dân sinh P. 27
 - (2) Hội đồng Phúc lợi Xã hội P. 27
 - (3) Chế độ bảo hộ P. 28
 - (4) Trung tâm hỗ trợ cá nhân tái thiết cuộc sống thành phố Toyonaka P. 28

3 . Sức khỏe / Phúc lợi / Y tế

- | | | |
|-------|-------------------------------|-------|
| (1) | Chế độ liên quan đến phúc lợi | P. 29 |
| (2) | Khi thấy lo lắng về sức khỏe | P. 31 |
| (3) | Khi bị bệnh | P. 33 |
| (4) | Chế độ liên quan đến y tế | P. 35 |
| (5) | Những thông tin khác | P. 37 |

4 . Trẻ em

4 – 1 Mang thai · Nuôi con

- | | | |
|-------|-----------------------------------|-------|
| (1) | Khi mang thai | P. 40 |
| (2) | Sau khi sinh con | P. 42 |
| (3) | Tiêm phòng/chích ngừa định kỳ | P. 45 |
| (4) | Quầy Hỗ trợ và Tư vấn về Nuôi con | P. 48 |
| (5) | Gửi trẻ | P. 51 |

4 – 2 Giáo dục

- | | | |
|-------|---|-------|
| (1) | Trường tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) | |
| | Trường giáo dục bắt buộc | P. 52 |
| (2) | Gửi trẻ | P. 54 |

5 . Ngoài ra

- | | | |
|-------|--------------------|-------|
| 1 – 1 | Các thông tin khác | P. 56 |
|-------|--------------------|-------|

1. Thông tin tiện lợi

1 - 1 Thông tin khẩn cấp

(1) Thông tin về thiên tai

○ Sơ đồ hướng dẫn phòng chống thiên tai dành cho cư dân người nước ngoài

(Sách, Trang WEB)

Nơi đăng tải các thông tin liên quan đến thiên tai như động đất, bão, sạt lở đất v.v. ở thành phố Toyonaka.

【Ngôn ngữ : tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn • tiếng Triều Tiên, tiếng Việt】

URL: https://www.city.toyonaka.osaka.jp/jinken_gakushu/

[gaikokujin_joho/DPGaMfF.html](https://www.city.toyonaka.osaka.jp/jinken_gakushu/gaikokujin_joho/DPGaMfF.html)



○ Mạng phòng chống thiên tai Osaka (Trang WEB)

Có thể kiểm tra các thông tin tổng hợp như các thông tin khẩn cấp liên quan đến thiên tai trong Tỉnh Osaka, tình trạng thiệt hại, cảnh báo và hướng dẫn lánh nạn/ sơ tán, thông tin giao thông và an toàn giao thông.

【4 ngôn ngữ : Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn/tiếng Triều Tiên, tiếng Nhật.】

URL: <https://www.osaka-bousai.net.e.add.hp.transer.com/>



(2) Liên lạc khi khẩn cấp

○ Cảnh sát

Hãy gọi số 110 khi xảy ra tai nạn hay vụ án.

Cảnh sát sẽ hỏi bạn những câu hỏi dưới đây. Lưu ý cần trả lời một cách từ tốn và rõ ràng. Khi gọi xong hãy ngồi ở gần điện thoại chờ cảnh sát đến.

【6 điểm cần lưu ý】

- ① 「Có chuyện gì xảy ra ?」 - Nani ga arimashita ka?
⇒ Tai nạn- Jiko (Tai nạn giao thông) ⇒ Vụ án – Jiken (Bạo hành, cướp)
- ② 「xảy ra ở đâu?」 - Doko de arimashita ka?
(Địa điểm xảy ra tai nạn, vụ án, Địa điểm đang gọi điện thoại)
⇒ Thành phố Toyonaka●●cho●●chome
- ③ 「Xảy ra từ khi nào?」 - Itsugoro arimashita ka? ⇒ Thời gian xảy ra tai nạn, vụ án
- ④ 「Đặc điểm của hung thủ là gì?」 - Hannin no tokucho wa? (Giới tính, nhân tướng, trang phục)
- ⑤ 「Bây giờ mọi chuyện đang như thế nào?」 - Ima dounatte imasu ka? (tình hình thiệt hại)
- ⑥ 「Tên của bạn và số điện thoại có thể liên lạc được là gì?」 - Annata no namae to renraku no torero denwabango wa?

○ Chữa cháy

Hãy gọi số 119 khi xảy ra các vấn đề như cháy, bị thương, tai nạn v.v.

【Cách thông báo】

- ① Tổng đài sẽ hỏi là cháy hay cần xe cấp cứu.
 - Cháy ⇒ 「Cháy」 - Kaji desu
 - Bị bệnh đột xuất, tai nạn ⇒ 「Tôi cần xe cấp cứu」 - Kyukyusha ga hitsuyo desu
- ② Hãy trả lời địa điểm, tên và số điện thoại có thể liên lạc được.
- ③ Hãy giải thích tình trạng.
 - Cháy ⇒ Cái gì cháy? Có ai bị thương không? Có ai không chạy kịp không?
 - Cấp cứu ⇒ nói tình trạng một cách ngắn gọn và đơn giản
- ◆ Biểu hiện, tình trạng bị thương
- ◆ Bệnh mãn tính
- ④ Nếu có người trợ giúp, hãy chạy ra ngoài để hướng dẫn cho xe cấp cứu.

※Có thể thông báo thông qua tổng đài (operator) dịch đa ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn · tiếng Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, v.v.

1 - 2 Thông tin về cuộc sống

(1) Quầy tư vấn

○ **Quầy tư vấn và hướng dẫn chính sách của thành phố dành cho người nước ngoài (Tòa thị chính Toyonaka)**

Các thủ tục về bảo hiểm sức khỏe quốc dân · Thuế · Nơi trông trẻ · Giáo dục · Bảo hiểm · Phúc lợi · Nhà công cộng v.v.

Ngôn ngữ	Thứ	Thời gian
Tiếng Anh	Thứ 2, 3, 5, 6	10:00 - 12:00
Tiếng Trung	Thứ 4	13:00 - 17:00
Những ngôn ngữ khác	Hãy liên hệ trước 1 tuần (nếu cần tư vấn, phiên dịch bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh và tiếng Trung)	

Địa chỉ : Tầng 5 Toà nhà số 1 Toà thị chính thành phố Toyonaka Nakasakurazuka 3-1-1

TEL : 06-6858-2730 E-mail : jkokusai@city.toyonaka.osaka.jp

○ **Dịch vụ Tư vấn Đa ngôn ngữ cho Công dân Nước ngoài (Trung tâm Giao lưu Quốc tế Toyonaka)**

Các vấn đề về cuộc sống ở Nhật

Ngôn ngữ	Thứ	Thời gian
Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn - tiếng Triều Tiên, tiếng Philipin, tiếng Thái, tiếng Indonesia, tiếng Tây ban nha, tiếng Bồ đào nha, tiếng Việt, tiếng Nepal, tiếng Nhật	Thứ 2, 3, 5, 6, 7 ※Nghỉ vào ngày lễ.	11:00~16:00

Địa chỉ : Tầng 6 Etre Toyonaka Tamaicho 1-1-1

TEL : 06-6843-4343 E-mail : atoms1@a.zaq.jp

○ **Chuyên mục thông tin người nước ngoài**

Cung cấp thông tin và tư vấn về bằng cấp cư trú, lao động, y tế, phúc lợi, v.v.

Ngôn ngữ	Thứ	Thời gian
Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn-tiếng Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Philipin, tiếng Thái, tiếng Việt, tiếng Indonesia, tiếng Nepal, tiếng Nhật	(Thứ 2), (Thứ 6)	9:00~20:00
	(Thứ 3), (Thứ 4), (Thứ 5) Chủ Nhật tuần thứ 2 và tuần thứ 4 trong tháng	9:00~17:30 13:00~17:00
	Chủ Nhật Tuần thứ 4 (Có chuyên gia tư vấn pháp luật/ luật sư)	13:30~16:30
	Thứ 2 tuần thứ 1, 3 trong tháng (tư vấn lao động)	13:30~17:15
	1 tháng 1 lần (tư vấn nhập cảnh)	13:30~17:00

TEL : 06-6941-2297 E-mail : jouhou-c@ofix.or.jp

○ Tư vấn nhân quyền cho người nước ngoài (Văn phòng pháp lý,)

Quầy tư vấn nhân quyền dành cho những người nước ngoài cảm thấy bị phân biệt đối xử vì là người nước ngoài

Ngôn ngữ	Thứ	Thời gian
Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Hàn, Tiếng Philipin, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Việt, Tiếng Nepal, Tiếng Tây Ban Nha	(Thứ 2) - (Thứ 6)	9:00~17:00

TEL : 0570-090-911

Trang WEB: <https://www.moj.go.jp/JINKEN/jinken21.html>



○ Tư vấn pháp luật (Hội luật sư Osaka)

Tư vấn liên quan đến pháp luật ※Cần phải đặt hẹn trước

Ngôn ngữ	Thứ	Thời gian
Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn/ tiếng Triều Tiên	(Thứ 6) ※Trừ ngày lễ	13:00~16:00

TEL : 06-6364-1248 (Số điện thoại đặt hẹn trước)

URL : <https://soudan.osakaben.or.jp/foreign/>

Nhận đặt hẹn trước : (Thứ 2) - (Thứ 6) 9:00~17:00



○ Dịch vụ cung cấp thông tin đa ngôn ngữ Trung tâm hỗ trợ Pháp luật Nhật Bản (HouTerasu Osaka)

Cung cấp thông tin về hệ thống pháp lý và các tổ chức, tập đoàn tư vấn.

Ngôn ngữ	Thứ	Thời gian
Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hàn, tiếng Việt, tiếng Tagalog, tiếng Nepal, tiếng Thái, tiếng Indonesia	(Thứ 2) - (Thứ 6)	9:00~17:00

TEL : 0570-078-377 IP phone : 050-3754-5430

○ Các quầy tư vấn khác

- Những người muốn tư vấn về lao động→Trang20
- Những người muốn tư vấn về y tế, sức khỏe→Trang31
- Những người muốn tư vấn về tư cách cư trú→Trang9

(2) Trung tâm Giao lưu Quốc tế Toyonaka

Cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, trao đổi cho [Những người có nguồn gốc nước ngoài]

○ Hướng dẫn công việc

- Tư vấn công việc → Hãy xem trang 3
- Lớp tiếng Nhật → Hãy xem trang 5
- Thông báo từ Trung tâm → Hãy xem trang 6
- Về các sự kiện • kinh doanh khác → Vui lòng xem mục liên hệ ở phía dưới

○ Chi tiết

Thời gian mở cửa : 9:00~21:30

Ngày đóng cửa : Thứ 4 ngày 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1

Địa chỉ : 1-1-1-601 Tamaicho Tầng 6, Toà nhà Etre Toyonaka

TEL : 06-6843-4343

URL: <https://a-atoms.info/>



(3) Lớp tiếng Nhật

○ Lớp tiếng Nhật tại thành phố Toyonaka

Hãy xem 「Bản đồ thông tin về các lớp học đọc, viết tiếng Nhật thành phố Toyonaka」

TEL : 06-6858-2582 (Ban Giáo dục Xã hội)

URL: https://www.city.toyonaka.osaka.jp/jinken_gakushu/gaikokujin_joho/nihongo.html

○ Các lớp tiếng Nhật khác

Đến trực tiếp hoặc liên hệ qua điện thoại

Tên lớp học	Bản đồ Số	Ngày, giờ	Liên hệ
Naito kanji Class (Lớp Kanji ban đêm)	Trung tâm Giao lưu Quốc tế Toyonaka Địa chỉ: Tamaicho1-1-1-601	Thứ Ba • 19:30~21:00	Nakada 072-761-8965
Nihongo Koryu Salon (Salon giao lưu tiếng Nhật)		Thứ Sáu • 19:30~21:00	Ishizumi 06-6849-7992
Nihongo Hiroba (Địa điểm học tiếng Nhật)		Chủ Nhật Tuần thứ 2 và Thứ 4 trong tháng • 14:00~16:00	Kinoshita 06-6854-8371

※Khi tìm lớp học tiếng Nhật ở Osaka, hãy tham khảo trang Web “Osaka Shikiji and Nihongo Center” (Chỉ có tiếng Nhật) .

URL: <https://call-jsl.jp/search/>



(4) Thông tin cho người nước ngoài

○ Tờ Bản tin cho người Nước ngoài (Toyonaka City Montly Information)

Tờ “Bản tin Toyonaka” lấy một số thông tin liên quan trong cuốn “Tạp chí “thông tin Toyonaka” và dịch ra tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn - tiếng Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, tiếng Indonesia, tiếng Nepal, tiếng Thái để truyền tải thông tin đến cư dân nước ngoài sống trong thành phố. Tờ bản tin này được phát hành và để ở các nơi công cộng. Ngoài ra, có thể xem trên trang homepage.

URL: https://www.city.toyonaka.osaka.jp/jinken_gakushu/gaikokujin_joho/information.html



○ Thư viện

Thành phố Toyonaka có tổng số 8 thư viện. Những người sinh sống, học tập và làm việc tại Toyonaka có thể làm thẻ thư viện. Khi có thẻ thư viện mọi người có thể mượn sách miễn phí. Có một số thư viện có quầy báo, tạp chí tiếng Anh và truyện tranh tiếng nước ngoài. Ở trang homepage của thư viện có [Thư viện số thành phố Toyonaka], có thể đọc được sách, tạp chí điện tử và [Sách hướng dẫn sinh sống tại thành phố Toyonaka]

※ Hãy tham khảo thông tin chi tiết được ghi ở tờ giới thiệu sử dụng thư viện(Đa ngôn ngữ)

URL: <https://www.lib.toyonaka.osaka.jp/web/Foreignlanguage.html>



○ Danh sách các trang Web đa ngôn ngữ dành cho người nước ngoài



- Thành phố Toyonaka

【Ngôn ngữ : Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tagalog, tiếng Thái, tiếng Indonesia, tiếng Việt, tiếng Nhật】

URL: <https://www.city.toyonaka.osaka.jp/multilingual/index.html>

- Tỉnh Osaka

【Ngôn ngữ : Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn - tiếng Triều Tiên, tiếng Ả Rập, tiếng Indonesia, tiếng Việt, Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Ý, tiếng Nhật】

URL: <https://www.pref.osaka.lg.jp/>



- Tổ chức Giao lưu Quốc tế (OFIX) Tỉnh Osaka

【Ngôn ngữ : Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn-tiếng Triều Tiên, tiếng Nhật】

URL: <https://www.ofix.or.jp/>



- [Cổng thông tin hỗ trợ cư dân nước ngoài] Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh

【Ngôn ngữ : Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Hàn, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Việt, Tiếng Nepal, Tiếng Thái, Tiếng Indonesia, Tiếng Miến Điện, Tiếng Khmer, Tiếng Philipin, Tiếng Mông Cổ】

URL: https://www.moj.go.jp/isa/other_languages.html



2. Cuộc sống

2-1 Thủ tục hành chính

(1) Chuyển đến, chuyển đi, xuất cảnh

○ Thủ tục đăng ký thường trú cơ bản

Những người có thể cư trú, giấy chứng nhận thường trú đặc biệt, giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài hoặc hộ chiếu có ghi thẻ cư trú sẽ được cấp sau, vui lòng khai báo về nơi cư trú tại tòa thị chính.

Điều kiện		Giấy tờ cần thiết	Thời hạn
Khi đến Nhật (Thủ tục đăng ký thường trú)		(Hộ độc thân) • Thẻ cư trú hoặc trên hộ chiếu có ghi chú “Thẻ cư trú sẽ được cấp sau”. (Hộ gia đình có 2 thành viên trở lên mang quốc tịch nước ngoài) ① Thẻ cư trú ② Các loại giấy tờ chứng minh quan hệ huyết thống với chủ hộ (bản gốc) (Trường hợp muốn chứng minh quan hệ huyết thống) (Giấy đăng kết hôn, giấy đăng ký khai sinh v.v. của các thành viên cùng một gia đình đã được đăng ký trong Giấy chứng nhận cư trú do chính quyền của công dân nước đó cấp.) ③ Bản dịch tiếng Nhật của ② (Phải ghi rõ tên, ngày dịch của người dịch)	Trong vòng 14 ngày kể từ ngày quyết định nơi ở mới.
Khi thay đổi địa chỉ	Chuyển đến (Thành phố khác→Toyonaka)	① Thẻ cư trú của tất cả các thành viên trong hộ gia đình ② Giấy chứng nhận chuyển nhà do thành phố tại nơi ở cũ cấp.	Trong vòng 14 ngày
	Chuyển chỗ ở (Trong thành phố Toyonaka)	• Thẻ cư trú của tất cả các thành viên trong hộ gia đình	
	Chuyển đi (Toyonaka→Thành phố khác)	• Giấy tờ chứng minh (ID) như thẻ cư trú, v.v.	Trong vòng 14 ngày trước và sau ngày chuyển đi. (Khi chuyển đi thành phố khác phải nộp Giấy chứng nhận chuyển chỗ do thành phố Toyonaka cấp)
	Chuyển đi (Toyonaka→Nước khác)		Trong vòng 14 ngày trước ngày chuyển đi

○ Thẻ My Number

Có thể dùng Thẻ My Number để in bản sao các giấy tờ chứng minh cần thiết tại máy photocopy ở các cửa hàng tiện lợi. (Với loại thẻ này, người sử dụng cần đăng ký để được phát hành giấy chứng nhận điện tử).

Thẻ My Number cũng có thể sử dụng tại nơi công cộng để chứng minh bản thân.

TEL : 06-6858-2201 (Bộ phận Cư dân)

06-6334-3531 (Văn phòng Shonai)

06-6872-0573 (Văn phòng Shinsenri)

○ Tư cách cư trú

[Vĩnh trú]

thủ tục	Đối tượng	Thời hạn	Thời hạn đăng ký	Giấy tờ cần thiết
Gia hạn	16 tuổi trở lên	Tính từ ngày hết hạn hiệu lực của thẻ trước cho đến 7 lần sinh nhật.	2 tháng trước kỳ hạn có hiệu lực đến kỳ hạn có hiệu lực	<ul style="list-style-type: none">• Hộ chiếu• Giấy chứng nhận vĩnh trú• 1 Ảnh (3cm×4cm) (Ảnh chụp trong vòng 6 tháng)
	Dưới 16 tuổi	Tính đến ngày trước ngày sinh nhật 16 tuổi (Giấy chứng minh vĩnh trú được ban hành ngày 1 tháng 11 năm Reiwa 5 được ghi là "tính đến ngày sinh nhật 16 tuổi")	6 tháng trước kỳ hạn có hiệu lực đến kỳ hạn có hiệu lực	
Cấp lại thẻ cư trú			Trong vòng 14 ngày kể từ ngày bị mất thẻ	<ul style="list-style-type: none">• Hộ chiếu• 1 Ảnh (3cm× 4cm)• Giấy chứng minh mất đồ/giấy tờ ※Dưới 16 tuổi thì không cần nộp ảnh

TEL : 06-6858-2201 (Bộ phận Cư dân)

06-6334-3531 (Văn phòng Shonai)

06-6872-0573 (Văn phòng Shinsenri)

[Tư cách cư trú khác ngoài vĩnh trú]

Không thể làm thủ tục tại Toà thị chính thành phố. Việc gia hạn thẻ cư trú, hãy đến làm thủ tục tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

TEL : 0570-013904

Địa điểm : Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh Osaka

(1-29-53, Suminoeku Nankokita, Osaka)

Trung Tâm Thông Tin Tổng Hợp về Lưu trú Người Nước Ngoài

URL: <https://www.moj.go.jp/isa/consultation/center/japanese.html>



○ Khi xuất cảnh tạm thời (ra khỏi Nhật Bản)

Giấy Tái Nhập Quốc/Cảnh Đặc Biệt (Minashi sainyukoku kyoka) hay Giấy Phép Tái Nhập Quốc - (Re-Entry Permit/ Sainyukoku Kyoka), khi quay lại Nhật Bản, không yêu cầu xin cấp visa mới.

TEL : 0570-013904

Địa điểm : Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh Osaka (1-29-53, Suminoeku Nankokita, Osaka)

Trung Tâm Thông Tin Tổng Hợp về Lưu trú Người Nước Ngoài

○ Đăng ký dấu, Giấy chứng nhận đăng ký dấu

Khi mua và bán bất động sản và hợp đồng tài chính, bạn thường sử dụng một con dấu được đăng ký với tòa thị chính. Những người trên 15 tuổi được đăng ký là cư dân có thể đăng ký làm con dấu.

TEL : 06-6858-2201 (Bộ phận Cư dân)

○ Bảo hiểm Sức khỏe Quốc dân - Những điều nên biết

[Đối tượng tham gia]

Những người thuộc trường hợp từ ① - ③ sau đây phải đăng ký Bảo hiểm sức khỏe Quốc dân.

- ① Những người sẽ được phép ở lại Nhật Bản hơn 3 tháng trở lên (Người có tên trong Đăng ký thường trú cơ bản).
- * Ngay cả khi thời gian lưu trú ban đầu dưới 3 tháng, nhưng sau đó tùy vào mục đích nhập cảnh và cuộc sống ở lại Nhật Bản mà được chấp nhận ở lại Nhật trên 3 tháng, thì cũng là đối tượng tham gia bảo hiểm.
- ② Những người không tham gia bảo hiểm y tế công khác.
- ③ Những người không nhận được phúc lợi xã hội.

[Cách tính phí và thanh toán phí bảo hiểm]

- Phí bảo hiểm được tính dựa trên số người trong hộ gia đình và tổng thu nhập của năm trước. Khi tham gia bảo hiểm, người tham gia sẽ được gửi hoá đơn nộp tiền. Hãy mang hoá đơn và thanh toán phí bảo hiểm ở các cửa hàng conbini hoặc ngân hàng trước thời hạn nộp phí. Để tránh việc quên trả phí đúng thời hạn, người tham gia bảo hiểm nên sử dụng dịch vụ thanh toán tự động trừ phí bảo hiểm từ tài khoản ngân hàng.
- Nếu đã đăng ký Bảo hiểm y tế Quốc dân, nhưng sau một thời gian không hoàn thành thủ tục (tối đa 2 năm), sẽ phải trả phí bảo hiểm tính từ khi được chấp nhận tham gia bảo hiểm. Nếu thu nhập của người tham gia bị giảm đi so với năm trước do thiên tai, bệnh tật, nghỉ việc, v.v. , có thể gia hạn thời gian hoặc giảm phí bảo hiểm. Xin hãy tư vấn.
- Từ tháng 1 năm 2024 (Reiwa năm 6), chế độ miễn một phần phí bảo hiểm cho những người đã sinh con đã bắt đầu. Về thông tin chi tiết xin hãy tư vấn.

[Thủ tục cấp và cấp lại khi làm mất thẻ]

Đối với các trường hợp sau đây, hãy hoàn tất thủ tục trong vòng 14 ngày.

Trường hợp		Giấy tờ
Chuyển địa	Thành phố khác⇒thành phố Toyonaka	Chứng minh thu nhập năm trước(※)
	Nước khác⇒thành phố Toyonaka	Hộ chiếu
	Trong thành phố Toyonaka	Không có
	Thành phố Toyonaka ⇒thành phố khác,nước khác	Không có
Thay đổi họ tên hoặc chủ hộ		Không có
Khi đánh mất giấy tờ chứng minh tư cách, thông báo thông tin tư cách		Giấy tờ có kèm ảnh do chính quyền cấp (Thẻ cư trú v.v.)
Khi dừng bảo hiểm sức khỏe ở chỗ làm		Chứng minh dừng tham gia bảo hiểm, chứng minh thu nhập năm trước(※)
Khi tham gia bảo hiểm sức khỏe ở chỗ làm		Các giấy tờ có thể chứng minh đang tham gia vào Thẻ bảo hiểm sức khỏe tại nơi làm việc
Khi bị dừng trợ cấp xã hội		Giấy thông báo quyết định dừng trợ cấp, chứng minh thu nhập năm trước(※)
Khi nhận trợ cấp xã hội		Giấy thông báo quyết định bắt đầu trợ cấp
Khi sinh con (Trang 40)		Sổ tay sức khỏe cha mẹ và con (Sổ tay sức khỏe mẹ và con)
Khi chết (Trang 25)		giấy chứng tử

* Chứng minh thu nhập từ tháng 1 đến tháng 12 của năm trước để chứng minh số tiền thu nhập, ví dụ: Giấy chứng minh thuế phải nộp, giấy chứng minh thu nhập.

[Hỏi đáp về bảo hiểm y tế quốc dân]

TEL : 06-6858-2301 (Bộ phận tư vấn Bảo hiểm)

(Có thể làm thủ tục tại Chi nhánh Shonai / Shinsenri)

○ Lương hưu

[Những người làm việc tại công ty và nhà máy]

Bắt buộc tham Lương hưu người lao động- Kosei nenkin .

Để biết thêm chi tiết, hãy hỏi người phụ trách tại nơi làm việc.

[Những người tự kinh doanh, học sinh]

Bắt buộc tham gia Lương hưu Quốc dân - Kokumin Nenkin

[Lương Hưu Quốc Dân]

Tất cả cư dân tuổi từ 20 tuổi đến 60 tuổi, những người không được trả lương hưu tại nơi làm việc, bắt buộc phải tham gia chế độ lương hưu công dân. Những người từ 20 tuổi trở lên hoặc tròn 20 tuổi hãy nộp đơn tại phòng chế độ lương hưu quốc dân. Có chế độ miễn giảm cho những trường hợp khó khăn.

TEL : 06-6858-2264 (Bộ phận tư vấn bảo hiểm và lương hưu quốc dân)

[Chế độ lương hưu trả 1 lần]

Người người có quốc tịch nước ngoài đã trả lương hưu từ 6 tháng trở lên và không được xét vào “chế độ lương hưu cơ bản cho người cao tuổi”, có thể yêu cầu chế độ lương hưu trả 1 lần trong vòng 2 năm kể từ ngày rời khỏi Nhật Bản. Hãy nộp đơn yêu cầu tại văn phòng lương hưu trước khi rời khỏi Nhật Bản.

TEL : 06-6848-6831 (Văn phòng Lương hưu Toyonaka)

(2) Thuế

o Thuế thu nhập

[Mức phải nộp thuế thu nhập cho từng công dân. Áp dụng cho từng đối tượng đóng thuế được quy định bởi Luật thuế thu nhập]

Người có nghĩa vụ đóng thuế			Các mức thuế thu nhập
Cá nhân	Thường trú	Vĩnh trú	Toàn bộ thu nhập từ các khoản thu ở Nhật hoặc nước ngoài sẽ phải nộp thuế thu nhập. (Đây là trường hợp phổ biến)
		Không vĩnh trú	Thu nhập từ các nguồn thu ở Nhật hoặc các nguồn thu ở nước ngoài phải trả tại hoặc gửi về Nhật.
	Không phải thường trú		Chỉ áp thuế thu nhập đối với những khoản thu nhập ở Nhật.

[Báo cáo hoàn thuế]

Ngay cả khi người lao động (được trả lương) không phải khai báo hoàn thuế nhưng vẫn nộp đơn xin hoàn thuế (Kanpu shinkoku) vì đã phải trả vượt quá tiền thuế trong bảng tính thuế, thì một số trường hợp dưới đây có thể được xét hoàn thuế:

- Khi nhận được khoản khấu trừ (trừ từ tiền lương) vì đã phải trả chi phí y tế quá lớn do bị bệnh hoặc bị thương.
- Khi nhận được khoản khấu trừ thuế đặc biệt (trừ từ tiền lương) do vay tiền mua mới hoặc cải tạo căn hộ (trong chung cư), mua mới hoặc cải tạo nhà.

[Liên hệ]

TEL : 072-751-2441

Địa điểm : Cơ quan Thuế Toyono 2-1-8, Jonan, Ikeda-shi

※Tuỳ theo Quy Ước Thuế Thu Nhập giữa Nhật Bản và các nước, người nộp thuế thu nhập phải tuân theo các quy định liên quan đến việc trả thuế. Xin vui lòng liên hệ đến Lãnh sự quán của nước mình hoặc tham khảo trang Homepage của Cơ quan Quản lý Thuế Quốc gia (Kokuzeicho).

○ **Thuế thị dân (tỉnh/ thành phố)**

[Khai thuế]

Hiện tại vào ngày 1 tháng 1, những người đang sinh sống tại thành phố Toyonaka có thu nhập của năm trước phải đóng thuế

Hàng năm hãy nộp báo thuế cho Bộ phận thuế thị dân chậm nhất là ngày 15 tháng 3. Tuy nhiên, những người sau đây không cần phải khai thuế.

- Người không có thu nhập của năm trước。
- Người đã điền bảng Báo cáo hoàn thuế (Kakuteishinkoku) tại cơ quan thuế (tham khảo tr.20)
- Những người chỉ có thu nhập bằng lương và những người lao động đã được nơi trả tiền lương khai báo thu nhập trong bảng báo cáo thanh toán lương của nơi làm việc và nộp cho toà thị chính.
- Những người chỉ có khoản thu nhập bằng lương hưu và được các cơ quan lương hưu Nhật Bản báo cáo thu nhập của họ cho thành phố.

[Cách nộp thuế]

- Những người làm việc ở công ty, phần thuế thị dân sẽ được khấu trừ bởi công ty/ chủ sử dụng lao động.
- Người tự kinh doanh hoặc sản xuất nông nghiệp, lưu học sinh sau khi nhận thông báo đóng thuế (Nozei tsuchi cho) của toà thị chính gửi qua bưu điện sẽ tự nộp thuế. Khoản thuế được chia ra 4 lần/năm và được cấp dựa trên Bảng khai thuế thu nhập- Shinkoku sho. (trang 21)
- Có thể nộp tiền tại cơ quan tài chính chính, cửa hàng tiện lợi hoặc ngân hàng Yucho - bưu điện được chỉ định. Cũng có thể chuyển tiền qua các ứng dụng trên điện thoại thông minh như PayPay, thẻ tín dụng trên internet, tài khoản ngân hàng.

[Giấy chứng nhận số thuế phải nộp, Giấy chứng nhận đã nộp thuế]

Có thể xin cấp Giấy chứng nhận thuế cư trú thành phố, tỉnh phải nộp của năm mới nhất tại không chỉ ở Bộ phận cư dân và Bộ phận Kế hoạch Thuế của Toà thị chính, mà còn ở Chi nhánh Shonai, Chi nhánh Shinsenri và các cửa hàng tiện lợi. Khi lấy các loại giấy chứng nhận thuế ở cửa hàng tiện lợi cần có Thẻ My Number. (Về thủ tục hãy tham khảo tr.8) Các khoản phí như sau:

Văn phòng Shinsenri, Shonai, Bộ phận cư dân thành phố: 300 yên/ 1 tờ

Giấy chứng nhận thuế tại cửa hàng tiện lợi : 200 yên/1 tờ

※Nơi liên hệ về giấy chứng nhận

TEL : Giấy chứng nhận số thuế phải nộp 06-6858-2211 (Bộ phận Cư dân Thành phố)

Giấy chứng nhận nộp thuế 06-6858-2447 (Bộ phận Thuế cư trú)

※Giấy chứng nhận thuế cư trú tỉnh, thành phố phải nộp mới nhất sẽ được toà thị chính nơi người chuyển nhà đã ở cấp vào ngày 1 tháng 1. Hãy liên hệ đến Toà thị chính nơi đã sinh sống trước đây để nhận được giấy chứng nhận này. Có thể yêu cầu cấp qua đường bưu điện. Do đó, người đã chuyển đến thành phố Toyonaka trong năm nay hãy

liên hệ với tòa thị chính hoặc cơ quan hành chính tại nơi đã sinh sống trước đây.

[Khi chuyển đi nước ngoài]

Hãy quyết định “người quản lý trả thuế” thay thế cho bản thân để nhận thông báo về việc chi trả thuế cư trú thành phố, tỉnh và xử lý các khoản thanh toán thuế tại Nhật Bản. Sau đó hãy gửi thông báo đến Bộ phận Thuế cư dân.

Mẫu đơn nộp: “Đơn đăng ký, thay đổi, hủy bỏ người quản lý nộp thuế (thuế cư trú thành phố, tỉnh)

”

[Liên hệ]

Điện thoại: 06-6858-2131 (Bộ phận Thuế cư trú)

○ Thuế tài sản cố định

[Khai thuế]

Hiện tại vào ngày 1 tháng 1 hàng năm, những người có nhà, đất, tài sản khấu hao ở thành phố Toyonaka phải đóng thuế.

Những người sở hữu tài sản dùng để sản xuất kinh doanh (thiết bị, máy móc, dụng cụ) ngoài những tài sản như nhà, đất phải nộp tờ khai thuế chậm nhất vào ngày 31 tháng 1.

[Cách nộp]

Sau khi nhận thông báo đóng thuế của tòa thị chính gửi qua bưu điện, hãy khai thuế và tự nộp thuế.

※Có thể nộp tiền tại cơ quan tài chính chính, cửa hàng tiện lợi hoặc ngân hàng Yucho - bưu điện được chỉ định. Cũng có thể chuyển tiền qua các ứng dụng trên điện thoại thông minh như PayPay, thẻ tín dụng trên internet, tài khoản ngân hàng.

[Trường hợp chuyển đi nước ngoài]

Hãy chọn người thay thế cho bản thân để nhận thông báo về chi trả thuế tài sản và xử lý các khoản thanh toán thuế tại Nhật Bản. Sau đó hãy gửi thông báo đến Bộ phận thuế tài sản cố định.

Giấy thông báo: 「Đơn xin làm người quản lý nộp thuế · Đơn xin chấp thuận (thuế tài sản cố định · thuế kế hoạch thành phố)」

[Liên hệ]

TEL : Các vấn đề liên quan về đất đai · nhà cửa 06-6858-2150 (Bộ phận thuế tài sản cố định)

Các vấn đề liên quan đến tài sản khấu hao: 06-6858-2144 (Bộ phận thuế tài sản cố định)

○ Thuế phương tiện hạng nhẹ

Hiện tại vào ngày 1 tháng 4 hàng năm, những người sở hữu xe máy, xe ô tô hạng nhẹ, v.v. phải đóng thuế.

[Đăng ký - vứt xe máy (Dưới 125cc) v.v.]

Thủ tục		Những thứ cần thiết
Đăng ký	<ul style="list-style-type: none">• Khi mua• Khi được cho	<ul style="list-style-type: none">• Giấy chứng nhận bán hoặc hủy để đăng ký lại, ID, v.v.
Vứt xe	<ul style="list-style-type: none">• Khi bán hoặc cho người khác• Khi chuyển ra khỏi thành phố• Khi tiêu hủy xe	<ul style="list-style-type: none">• Biển số xe sẽ tiêu hủy, giấy chứng nhận biển số xe, chứng nhận đăng ký của xe, ID, v.v.

TEL : 06-6858-2153 (Bộ phận thuế thị dân)

[Các số liên hệ khác]

- Đăng ký và vứt xe ô tô, xe máy (trên 125cc)
TEL : 050-5540-2058 (Chi nhánh giao thông Osaka, Cục giao thông vận tải Kinki)
- Đăng ký và vứt xe ô tô, xe máy (dưới 660cc)
TEL : 050-3816-1841 (Chi nhánh Takatsuki Hiệp hội giám định xe hạng nhẹ)
- Liên hệ về thuế xe ô tô (không bao gồm xe máy hoặc các phương tiện xe máy đặc biệt)
TEL : 072-752-4111 (Cơ quan Thuế Toyono)

○ Cách nộp thuế (Thuế cư trú tỉnh, thành phố, thuế tài sản cố định, thuế xe ô tô hạng nhẹ)

Sử dụng “Giấy nộp thuế” được đính kèm trong phong bì ghi “Thông báo nộp thuế” do Tòa thị chính thành phố gửi qua đường bưu điện để tự nộp thuế.

(Theo nguyên tắc, đối với người đang làm việc tại công ty thì thuế cư trú tỉnh, thành phố sẽ do công ty nộp thay.)

※ Trường hợp tự nộp, có thể nộp thuế tại cơ quan tài chính chính, cửa hàng tiện lợi hoặc ngân hàng Yucho • bưu điện được chỉ định. Cũng có thể chuyển tiền qua các ứng dụng trên điện thoại thông minh như PayPay, thẻ tín dụng trên internet, tài khoản ngân hàng.

[Liên hệ]

Điện thoại: 06-6858-2170 (Phòng Quản lý Thuế)

○ Tư vấn về việc nộp thuế (Thuế cư trú tỉnh, thành phố, thuế tài sản cố định, thuế xe ô tô hạng nhẹ)

Nếu bạn gặp khó khăn trong việc nộp thuế do thiên tai, ngừng kinh doanh, thất nghiệp, bệnh tật hoặc các lý do khác, tùy trường hợp bạn có thể được phép nộp thuế theo hình thức trả góp hoặc gia hạn thời gian thanh toán. Vui lòng liên hệ theo thông tin dưới đây để được tư vấn.

Điện thoại: 06-6858-2161 (Phòng Quản lý Nợ)

**○ Bảng kiểm tra trước khi chuyển nhà
[Khoảng trước 1 tháng]**

Danh mục	Liên hệ	Nội dung thủ tục	
Trường học	Giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên mầm non	• Liên hệ để kiểm tra thủ tục (trang 49)	<input type="checkbox"/>
Công ty vận chuyển	Các công ty vận chuyển	• Báo giá chuyển nhà • Bàn bạc với công ty dịch vụ chuyển nhà	<input type="checkbox"/>
Rác tạm thời (tờ Rác lúc dọn, chuyển nhà)	trang 20	Kiểm tra ngày/ thời gian thu rác, địa điểm vứt và lệ phí. Phải có mặt vào ngày thu gom rác và trực tiếp trả phí vứt rác bằng tiền mặt.	<input type="checkbox"/>

[Trước khoảng 1 tuần]

Danh mục	Liên hệ	Nội dung thủ tục	
Bưu điện	Bưu điện Toyonaka TEL 06-6856-2740 Bưu điện Minami Toyonaka TEL 06-6862-3300 Hoặc các bưu điện gần nhà	• Nộp thông báo chuyển nhà	<input type="checkbox"/>
Ngân hàng	Các ngân hàng	• Nộp thông báo đổi địa chỉ	<input type="checkbox"/>
Điện thoại	Các công ty điện thoại	• Liên hệ thay đổi địa chỉ	<input type="checkbox"/>
Thẻ tín dụng	Các công ty thẻ tín dụng	• Liên hệ thay đổi địa chỉ	<input type="checkbox"/>
Gas	trang 19	• Thông báo ngày cuối cùng ở địa chỉ cũ và ngày đầu tiên ở địa chỉ mới (※Yêu cầu có mặt vào ngày bắt đầu sử dụng)	<input type="checkbox"/>
Điện		• Thông báo ngày cuối cùng ở địa chỉ cũ và ngày đầu tiên ở địa chỉ mới	<input type="checkbox"/>
Nước		• Thông báo ngày cuối cùng ở địa chỉ cũ và ngày đầu tiên ở địa chỉ mới	<input type="checkbox"/>
Internet	Các công ty cung cấp dịch vụ	• Liên hệ đến và kiểm tra thủ tục	<input type="checkbox"/>
Báo	Nhân viên phát báo hoặc các sạp báo	• Liên hệ và thanh toán	<input type="checkbox"/>

[Vào ngày chuyển nhà]

Danh mục	Liên hệ	Nội dung thủ tục	
Toà thị chính	Bộ phận cư dân TEL 06-6858-2206	Thủ tục chuyển nhà (tr. 8)	<input type="checkbox"/>
	Bộ phận tư vấn bảo hiểm TEL 06-6858-2301	Thanh toán phí bảo hiểm * Chỉ áp dụng với người tham gia bảo hiểm sức khoẻ quốc dân	<input type="checkbox"/>
	Bộ phận tư vấn bảo hiểm, phòng lương hưu TEL 06-6858-2264	• Thủ tục dừng cấp lương hưu quốc dân đối với những người quốc tịch nước ngoài về nước * Chỉ áp dụng với người tham gia	<input type="checkbox"/>
	Bộ phận thuế tài sản cố định TEL06-6858-2150	Nộp đơn của người quản lý thuế (tr.14) * Chỉ những người chuyển đi nước ngoài	<input type="checkbox"/>
	Bộ phận thuế thị dân TEL06-6858-2153	Trả biển số xe (tr.15) * Những người sở hữu xe máy mini (125cc trở xuống)	

[Sau khi chuyển nhà]

Danh mục	Liên hệ	Nội dung thủ tục	
Bằng lái xe	Đồn cảnh sát tại địa chỉ mới	• Thủ tục thay đổi địa chỉ trên bằng lái (tr.49)	<input type="checkbox"/>
Toà thị chính	Toà thị chính, cơ quan hành chính quận tại địa chỉ mới 1) Quầy tiếp nhận về thay đổi địa chỉ 2) Quầy bảo hiểm sức khoẻ	1) Thủ tục chuyển đến và thay đổi địa chỉ (Trong vòng 14 ngày kể từ ngày chuyển đi) 2) Tham gia thẻ bảo hiểm y tế quốc dân mới (Chỉ áp dụng cho người tham gia bảo hiểm sức khoẻ quốc dân)	<input type="checkbox"/>

2 - 2 Thủ tục nơi sinh sống

(1) Nhà ở

○ Nhà ở công Koteki Jutaku

Tỉnh Osaka và thành phố Osaka cung cấp nhà cho thuê giá rẻ cho người thu nhập thấp, có nhu cầu tìm thuê nhà. Do số người đăng ký nhà công rất đông trong khi số lượng nhà có hạn, vì vậy phần lớn các trường hợp muốn thuê nhà công phải theo hình thức bốc thăm (quay số)

Loại nhà ở	Thời hạn đăng ký	Nơi cấp Đơn đăng ký	Liên hệ tiếp nhận đơn
Nhà ở do thành phố Toyonaka kinh doanh- Toyonaka Shiei Jutaku (“Nhà-Shi”)	Tháng 5, 9, 1	Trung tâm quản lý, cho thuê nhà ở thành phố Toyonaka, (Toà nhà thứ 2 trong Tòa thị chính) - Shiei Jutaku Boshi Kanri Senta, Shiyakusho Trung tâm Colabo Shonai Shonai Colabo Centa [Shokora] , Sutettpu, Văn phòng chi nhánh Shinsenri	Trung tâm quản lý, cho thuê nhà ở thành phố Toyonaka - Shiei Jutaku Boshi Kanri Senta, Shiyakusho 06-6858-2395
Nhà ở do tỉnh Osaka kinh doanh- Toyonaka Fuei Jutaku (“Nhà-Fu”)	Tháng 4, 6, 8, 10, 12, 2 (thời hạn đăng ký giữa tháng)	Trung tâm quản lý, cho thuê nhà ở thành phố Toyonaka, (Toà nhà thứ 2 trong Tòa thị chính) - Shiei Jutaku Boshi Kanri Senta, Shiyakusho Trung tâm Colabo Shonai Shonai Colabo Centa [Shokora] , Sutettpu, Văn phòng chi nhánh Shinsenri	Trung tâm quản lý Senri-Senri kanri Centa 06-6155-2782

Điện thoại: Nhà ở kinh doanh thành phố Toyonaka 06-6858-2395 (Trung tâm quản lý, cho thuê nhà ở thành phố)

Nhà ở kinh doanh tỉnh Osaka 06-6155-2782 (Trung tâm quản lý Senri)

○ Nhà ở tư nhân Minkan Jutaku

Về việc tìm và thuê nhà tư nhân, người thuê nhà thường được giới thiệu (môi giới) miễn phí thông qua một công ty bất động sản. Khi tìm thấy nhà muốn ở thì, trả chi phí môi giới cho đại lý bất động sản và ký hợp đồng thuê nhà với chủ nhà.

Hợp đồng cho thuê nhà ở Nhật tuân theo một quy tắc đặc biệt như tiền đặc cọc (Shikikin) và tiền lễ (cảm ơn) – Reikin.

※Hãy hiểu kỹ về nội dung của hợp đồng rồi mới ký

Thuật ngữ	Ý nghĩa
Người bảo lãnh	Nếu trường hợp không trả được tiền nhà thì người bảo lãnh là người trả thay cho người thuê nhà. Có nhiều trường hợp, nếu người Nhật làm người bảo lãnh sẽ tốt hơn.
Tiền lễ	Đây là tiền cảm ơn cho chủ nhà. Tiền này không được trả lại.
Tiền đặt cọc	Đây là tiền bảo đảm mà chủ nhà sẽ giữ. Theo nguyên tắc người thuê nhà khi rời đi sẽ được chủ nhà trả lại. Tuy nhiên, khi người thuê trả chậm tiền nhà hoặc làm hỏng đồ sẽ chỉ được trả lại phí sau khi đã trừ đi tiền nộp muộn hoặc tiền sửa chữa.
Phí môi giới	Phí trả cho công ty bất động sản (Khoảng bằng một nửa hoặc 1 tháng tiền nhà tùy từng nơi)
Thời hạn hợp đồng	Thường là 2 năm. Khi gia hạn, tiền nhà có thể bị tăng.
Tiền nhà	Tiền thuê nhà 1 tháng được trả vào cuối tháng cho tháng tiếp theo.
Chi phí dịch vụ chung	Chi phí cho chung cho khu vực sống xung quanh. Có thể bao gồm hoặc không bao gồm trong tiền nhà.
Chấm dứt hợp đồng	Tùy vào nội dung hợp đồng nhưng phải được thông báo 1 đến 2 tháng trước khi rời đi.
Phạt	Nếu không thông báo trước hoặc không thông báo vào ngay lúc rời đi, người thuê nhà sẽ phải trả thêm một khoản phí thuê nhà.

○ Thông tin khác về nhà ở

[Bảo lãnh nợ tiền nhà của công ty nhà ở dành cho người cao tuổi]

Tiền bảo lãnh bằng 35% tiền thuê hàng tháng. Đây là chế độ trợ giúp người nước ngoài khi thuê nhà bằng việc trả chi phí bảo lãnh để bảo lãnh nợ thuê.

TEL: 03-6880-2781

[Bồi thường bảo đảm các vấn đề liên quan đến nhà ở dành cho lưu học sinh của Hiệp hội hỗ trợ giáo dục Quốc tế Nhật bản]

Đây là chế độ bồi thường dành cho sinh viên người nước ngoài và người bảo lãnh để sinh viên người nước ngoài có thể thuê nhà ở của tư nhân một cách thuận lợi và để giảm bớt gánh nặng cho người bảo lãnh trong hợp đồng thuê nhà.

Đây là sự kết hợp giữa Quỹ bồi thường người bảo lãnh và bảo hiểm du lịch. Quỹ sẽ bồi thường trong trường hợp sinh viên người nước ngoài phải bồi thường do gây ra hỏa hoạn, v.v. hoặc người bảo lãnh hợp đồng đồng thuê nhà cho sinh viên người nước ngoài bị yêu cầu bồi thường từ chủ nhà do sinh viên nợ chưa thanh toán tiền nhà, v.v.

TEL : Hãy gọi đến văn phòng trường của mình.

(2) Lifeline

○ Đường nước, cống rãnh

[Liên hệ trước khi sử dụng]

Khoảng 1 tuần trước khi sử dụng, hãy liên hệ đến Cục cấp thoát nước để thông báo tên, địa chỉ.

[Thanh toán phí sử dụng đường cấp thoát nước]

Có thể lựa chọn hình thức trả tiền nước qua chuyển khoản, hoá đơn tiền nước hay thẻ tín dụng. Đối với hình thức chuyển khoản, có thể đăng ký trực tiếp tại ngân hàng hoặc gửi đơn đăng ký đến Cục cấp thoát nước qua bưu điện. Hãy xem cách ký hình thức trả tiền trên homepage của Cục cấp thoát nước. Đối với hình thức trả tiền bằng hoá đơn, hãy trả trực tiếp tại ngân hàng, combini hoặc smart phone. Đối với hình trả bằng thẻ tín dụng, có thể đăng ký trên homepage của Cục cấp thoát nước.

[Liên hệ]

TEL : 06-6858-2931 (Bộ phận tư vấn, Trung tâm khách hàng, Cục cấp thoát nước thành phố Toyonaka)

○ Điện

Liên hệ trước khi sử dụng	Đăng ký sử dụng trước qua điện thoại hoặc Internet, rồi mới đóng cầu dao.
Trả phí	Hàng tháng thanh toán tiền điện đã sử dụng theo đồng hồ đo điện

TEL : 0800-777-8810 (Phòng kinh doanh Hokusetsu, Điện lực Kansai)

○ Gas

Bắt đầu sử dụng	Đăng ký ngày muốn sử dụng trước qua điện thoại hoặc Internet, Nhân viên sẽ đến nhà và mở khóa van gas.(Yêu cầu người sử dụng có mặt giám sát)
Trả phí	Thanh toán mức gas đã sử dụng theo đồng hồ gas.

TEL : 0120-5-94817 (Bộ phận kinh doanh gas Ribingu Hokubu Osaka)

(3) Các thông tin cơ bản khác

○ Rác

[Rác thường]

Hãy vứt rác vào túi rác quy định của thành phố Toyonaka.

Cần phân loại rác trước khi vứt. Ngoài ra, ngày thu gom rác được quy định tùy vào khu vực. Hãy tham khảo “Lịch thu gom rác gia đình” “Wagaya no Gomi calender”

[Rác Kích Cỡ Lớn, Rác Tạm Thời]

Nếu cần vứt những loại rác kích cỡ lớn (đồ gia dụng/ đồ điện tử) hoặc rác tạm thời (khi chuyển nhà cần vứt nhiều rác) thì phải mất phí.

※Để biết thêm chi tiết hãy tham khảo sách “Hướng dẫn phân loại rác, vứt rác và rác tái chế (rác tài nguyên) ・ Hướng dẫn dễ hiểu về phân loại rác”-” Gomi to saisei shigen no wakekata to dashi kata ・ Dashi kata hayawakari gaido”

“Hướng dẫn dễ hiểu về phân loại rác, vứt rác và rác tái chế (rác tài nguyên) ”

Ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Triều, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, tiếng Thái, tiếng Indonesia, tiếng Nepal (9 ngôn ngữ)

Địa điểm phân phối : Tòa thị chính, văn phòng,

Trung tâm Giao lưu Quốc tế Toyonaka

URL : https://www.city.toyonaka.osaka.jp/kurashi/gomi_risaikuru_bika

[/for-non-japanese/non-japanese_24bunb.html](https://www.city.toyonaka.osaka.jp/kurashi/gomi_risaikuru_bika/for-non-japanese/non-japanese_24bunb.html)

TEL : 06-6858-2275 (Bộ phận Xử lý Rác gia đình)



○ **Khi tìm việc**

[Trung tâm dịch vụ tuyển dụng người nước ngoài Osaka]

Trung tâm này tư vấn và giới thiệu việc làm cho lưu học sinh và người nước ngoài. Để sử dụng các dịch vụ ở đây, cần phải có thẻ cư trú hoặc hộ chiếu, **v.v.**

Lĩnh vực	Ngôn ngữ	Thứ	Thời gian
Dịch vụ phiên dịch	Tiếng Anh	Thứ 2 - thứ 6	13:00 - 18:00
	Tiếng Trung		
	Tiếng Bồ Đào Nha		
	Tiếng Tây Ban Nha	Thứ 3, 5	13:00 - 18:00
	Tiếng Việt	Thứ 4, 6	(Thứ 4) 15:30 - 18:00, (Thứ 6) 13:00 - 18:00
	Tiếng Nepal	Thứ 4, 5	13:00 - 18:00
	Tiếng Ukraina	Thứ 2, 4	14:00 - 18:00
Tư vấn chuyên môn liên quan đến tư cách cư trú		Thứ 2 - thứ 6	10:00 - 18:00 (cần đặt lịch trước)

TEL : 06-7709-9465

E-mail : gaisen@osaka-rodo.go.jp

Địa chỉ : Osakashikitakukudacho 8-47 Tầng 16, Hankyu Grand Bill

URL: <https://jsite.mhlw.go.jp/osaka-foreigner/index.html>

[Giấy phép lao động]

Những người có tình trạng cư trú là “Lưu học sinh”- Ryugaku hay “Phụ thuộc”- Kazoku Taizai, hay người nước ngoài tốt nghiệp các trường như đại học tại Nhật Bản đang tìm kiếm việc làm và được nhà trường giới thiệu có tư cách cư trú “Hoạt động đặc biệt: tiếp tục xin việc” có thể xin giấy phép lao động để đi làm.

[Các thông tin khác]

• Các nơi tư vấn về công việc

Tên địa điểm tư vấn	Nội dung tư vấn	Ngôn ngữ, ngày giờ phù hợp		Liên lạc
Trung tâm Tư vấn Lao động tỉnh Osaka	Tư vấn liên quan đến vấn đề lao động	Dịch các ngôn ngữ nước ngoài về tư vấn lao động. (Thời gian tư vấn: 1 lần 45 phút. Cách thức tư vấn: Trực tiếp. Cần đăng ký trước (Tiếng Nhật))		TEL:06-6946-2600 Tầng 10, toà nhà chính L-Osaka, 3-14, Kitahama Higashi, Chuo-ku, Osaka-shi Hby7
		Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt	(Thứ Hai) ~ (Thứ Sáu) (Trừ ngày nghỉ lễ) 9:00~18:00	
Quý Giao lưu Quốc tế tỉnh Osaka (Tổ chức Tài chính Công ích)	Tư vấn liên quan đến vấn đề lao động	Dịch các ngôn ngữ nước ngoài về tư vấn lao động. (Thời gian tư vấn: 1 lần 45 phút. Cách tư vấn: online, điện thoại hoặc trực tiếp. Cần đăng ký trước)		TEL:06-6941-2297 Tầng 5, My Dome Osaka, 2-5 Honmachibashi, Chuo-ku, Osaka-shi
		Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thái, tiếng Phillipines, tiếng Việt, tiếng Indonesia, tiếng Nepal, tiếng Ukraine, tiếng Nga	Hàng tháng vào thứ Sáu của tuần thứ nhất 13:30~17:30 Hàng tháng vào thứ Năm của tuần thứ Ba 18:00~20:00	
Quầy tư vấn lao động người nước ngoài Cục Lao động Osaka	Tư vấn liên quan đến điều kiện lao động	Tiếng Anh	(Thứ Hai), (Thứ Tư), (Thứ Sáu) 9:30~12:00 13:00~17:00	TEL:06-6949-6490 Tầng 9, Toà liên hợp số 2 Osaka, 4-1-67 Otemae, Chuo-ku, Osaka-shi Nội Ban giám sát, Phòng tiêu chuẩn lao động, Cục lao động Osaka
		tiếng Bồ Đào Nha	(Thứ Tư), (Thứ Năm) 9:30~12:00 13:00~17:00	
		Tiếng Trung	(Thứ Ba), (Thứ Tư) 9:30~12:00 13:00~17:00	
		Tiếng Việt	Tuần thứ nhất, (Thứ Năm), (Thứ Sáu) hàng tuần 9:30~12:00 13:00~17:00	

※Đối với các vấn đề liên quan đến việc thay đổi tư cách cư trú cùng với việc làm, vui lòng liên hệ với Trung tâm thông tin tổng hợp cư trú người nước ngoài (P9)

○ Các thông tin khác

[Điện Thoại]

- Điện thoại cố định

TEL : 116 (tiếng Nhật)

0120-06-4337 (Tiếng Anh, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Tây Ban Nha,
Tiếng Trung, Tiếng Hàn)

- Để đăng ký sử dụng điện thoại di động, vui lòng liên hệ với các công ty điện thoại.

[Bưu Điện]

Khi gửi thư hoặc thiệp (hagaki), hãy dán tem và thả vào thùng thư màu đỏ của Bưu điện (dùng cho thư gửi đi trong và nước). Nếu không thả vừa, hãy mang đến bưu điện. Khi chuyển nhà, hãy nộp giấy thông báo chuyển nhà cho bưu điện. Trong vòng 1 năm sau đó, thư từ, bưu phẩm gửi đến địa chỉ cũ sẽ được gửi đến địa chỉ mới miễn phí.

TEL : 0570-046-111 (Trung tâm tư vấn dịch vụ khách hàng (Tiếng Anh))

06-6856-2740 (Bưu điện Toyonaka)

06-6862-3300 (Bưu điện Minami Toyonaka)

[Tài khoản ngân Hàng]

Khi mở tài khoản, hãy mang theo giấy tờ có thể chứng minh chủ thẻ như Thẻ cư trú đến ngân hàng bạn muốn mở tài khoản. Về giấy tờ cần thiết, hãy liên hệ trước đến ngân hàng để được hướng dẫn thông tin.

[Internet]

Khi muốn sử dụng dịch vụ internet, hãy ký hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ Internet. Có rất nhiều nhà cung cấp dịch vụ internet, vì vậy, hãy hỏi người quen hoặc tìm hiểu tại các cửa hàng điện tử. Tùy từng nơi ở mà các căn hộ hoặc chung cư có thể đã được lắp sẵn đường truyền internet.

[Các vấn đề phát sinh về hợp đồng]

Hãy liên hệ với các chuyên gia tư vấn khi gặp các vấn đề phát sinh khi ký kết hợp đồng hoặc mua bán hàng hoá hoặc dịch vụ trực tuyến (online)

TEL : 06-6858-5070 (Trung tâm thông tin về cuộc sống Kurashikan, Quầy tư vấn về phí tiêu dùng)

2 - 3 Về gia đình

(1) Kết hôn, Ly hôn

○ Khi kết hôn

Khi người quốc tịch nước ngoài kết hôn với người quốc tịch Nhật, thủ tục giấy tờ cần thiết có thể khác nhau tùy vào độ tuổi và quốc tịch. Có thể giấy tờ không được cấp cùng ngày, vì vậy hãy liên hệ trước đến Bộ phận Công dân.

Giấy tờ cần thiết	
①	Bản khai chứng nhận kết hôn • • • ở Bộ phận Công dân • Văn phòng Chi nhánh Shonai • Văn phòng Chi nhánh Shinsenri ※Có thể download từ homepage của thành phố.
②	Người làm chứng • • • ở bản khai ① phải có chữ ký của hai người làm chứng (2 người trưởng thành.)
③	Giấy tờ chứng minh kết hôn hợp pháp do chính quyền ở nước của người mang quốc tịch cấp. • • • Do đó, người kết hôn cần phải đến đại sứ quán hoặc lãnh sự quán của nước mình để xin được cấp. Các loại giấy tờ khác nhau tùy vào từng nước. ※Trường hợp không lấy được giấy tờ hãy liên hệ trước.
④	Bản dịch kèm theo • • • Nếu giấy tờ ở mục ③ viết bằng tiếng nước ngoài thì cần kèm theo một bản dịch tiếng Nhật. Phần cuối bản dịch phải có tên và địa chỉ của người dịch. ※ Hãy ghi tên người dịch vào bản dịch.
⑤	Thẻ cư trú, v.v.
⑥	Hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng minh quốc tịch do chính quyền của nước mang quốc tịch cấp và bản dịch tiếng Nhật. ※ Hãy ghi tên người dịch vào bản dịch.

※Trường hợp người nước ngoài kết hôn với người nước ngoài, hãy liên hệ đến đại sứ quán hoặc lãnh sự quán của nước mình để thực hiện các thủ tục theo quy định.

○ Khi ly hôn

Khi hai vợ chồng đồng ý ly hôn thì phải đến tòa thị chính thông báo. Phải có hai người (trưởng thành) làm chứng ký tên. Tùy vào quốc tịch của cặp vợ chồng muốn ly hôn tòa thị chính có thể không nhận xử lý thủ tục. Việc ly hôn ở Nhật có thể không có hiệu lực ở một số quốc gia. Vui lòng tư vấn trước.

Ngoài ra, theo chế độ ly hôn của Nhật Bản, có trường hợp bạn bị ly hôn mà không biết trước. Để ngăn chặn điều này, bạn có thể nộp “Đơn từ chối tiếp nhận đăng ký ly hôn” tại Tòa thị chính thành phố. Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem homepage của “Hội nghiên cứu vấn đề ly hôn thỏa thuận (Rikon Alert)” (Văn phòng đại diện: Hiệp hội Giao lưu Quốc tế Toyonaka).

○ Liên hệ

TEL : 06-6858-2203 (Bộ phận Công dân)

06-6334-3531 (Văn phòng Chi nhánh Shonai)

06-6872-0573 (Văn phòng Chi nhánh Shinsenri)



(2) Khi thành viên của gia đình tử vong

○ Thủ tục cần thiết

Thủ tục	Thời hạn thông báo	Giấy tờ cần thiết	Liên hệ
Thông báo tử vong	Trong vòng 7 ngày	<ul style="list-style-type: none"> Thông báo tử vong Giấy chứng tử 	Bộ phận công dân- (Shimin Ka) 06-6858-2203 Văn phòng Chi nhánh Shonai TEL 06-6334-3531 Văn phòng Chi nhánh Shinsenri TEL 06-6872-0573
Trả thẻ cư trú, v.v.	Trong vòng 14 ngày	<ul style="list-style-type: none"> Thẻ cư trú v.v. ※Mang trực tiếp đến Cục xuất nhập cảnh hoặc gửi bưu điện đến văn phòng Odaiba, Cục xuất nhập cảnh Tokyo 2-7-11 Aomi, Kotoku, Tokyo 135-0064, tầng 9 tòa nhà Chính phủ	Trung tâm Thông tin Lưu trú Người nước ngoài, Cục Xuất Nhập Cảnh Osaka (tr.16)
Dừng thẻ bảo hiểm sức khỏe		Người tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân tử vong <ul style="list-style-type: none"> Giấy phép tang lễ và chôn cất 	Bộ phận tư vấn bảo hiểm 06-6858-2301
Đơn xin hỗ trợ chi phí tang lễ	Trong vòng 2 năm	Người tham gia bảo hiểm xã hội tử vong ※Hãy làm thủ tục tại phòng cư dân thành phố	Nơi đang tham gia bảo hiểm y tế (Người phụ trách hành chính/phúc lợi tại nơi làm việc)
		<u>Người tham gia bảo hiểm quốc dân tử vong</u> <ul style="list-style-type: none"> Hóa đơn chi phí tang lễ (họ tên đầy đủ của người trả tiền) Tài khoản ngân hàng Dấu <u>Đối với người tử vong tham gia chế độ y tế dành cho người cao tuổi</u> <ul style="list-style-type: none"> Hóa đơn chi phí tang lễ (họ tên đầy đủ của người trả tiền) Tài khoản ngân hàng Dấu 	Bộ phận Cấp bảo hiểm 06-6858-2295

2 - 4 Khi gặp khó khăn trong cuộc sống

(1) Ủy viên về nhi đồng và dân sinh

Mỗi một uỷ viên sẽ phụ trách khu vực được giao để cung cấp các thông tin về phúc lợi và hỗ trợ cũng như tư vấn những vấn đề có liên quan đến cuộc sống cho những người cao tuổi sống một mình hay những người gặp hoàn cảnh khó khăn cần được giúp đỡ.

TEL : 06-6858-2219 (Bộ phận Phúc lợi Địa Phương)

(2) Hội đồng Phúc lợi Xã hội

Hội đồng phúc lợi xã hội là một tổ chức tư nhân được thành lập ở tất cả các thành phố trên toàn nước Nhật. Hội đồng sẽ cùng với Toà thị chính, các cơ quan chuyên môn và các tình nguyện viên địa phương giải quyết các vấn đề mà cá nhân khó tự giải quyết khó khăn trong cuộc sống. Tại đây người dân cũng sẽ dễ dàng được tư vấn các vấn đề về gia đình, chăm sóc trẻ em, nuôi và giao dục con, tình nguyện, v.v.

○ Tham khảo về dự án (1 phần)

Tên công việc	Nội dung
Toyonaka family Support Center (Trung tâm hỗ trợ gia đình Toyonaka)	Mạng lưới hỗ trợ chăm sóc trẻ em theo chế độ thành viên hỗ trợ lẫn nhau trong khu vực. (Có phí) Có thể được sử dụng dịch vụ hỗ trợ này khi phải làm quá giờ hoặc đi công tác, khi không kịp đón con ở nhà trẻ, khi đi khám bệnh hoặc khám sức khỏe.
Dự án hỗ trợ cuộc sống	Đây là dịch vụ giúp việc nhà cho những ai cần hỗ trợ (Có phí). (Đây không phải là dự án bảo hiểm chăm sóc sức khỏe)
Trung tâm hỗ trợ Pasona tái thiết cuộc sống	Chúng tôi tiếp nhận tư vấn về nhiều vấn đề khác nhau trong cuộc sống.
Voluntier Center (Trung tâm tình nguyện)	Quầy tư vấn cho những người muốn làm tình nguyện, và những người muốn có người hợp tác làm tình nguyện.
Community Social Worker (Quầy tư các vấn đề về phúc lợi)	Vui lòng liên hệ nếu gặp khó khăn hoặc muốn tư vấn!

TEL : 06-6848-2245 (Hội đồng Phúc lợi Xã hội Thành phố Toyonaka)

06-6843-4343 (Trung tâm Giao lưu Quốc tế Toyonaka (Khi cần phải thông dịch bằng ngôn ngữ mẹ đẻ)

E-mail : tcpvc@gold.ocn.ne.jp

Địa điểm: 2-29-31 Nakasakurazuka (Tầng 2, toà nhà hướng đông, Trung tâm chung sống địa phương)

(3) Chế độ bảo hộ

Đây là chế độ bảo hộ để đảm bảo mức sống tối thiểu cũng như khuyến khích sự tự lực cho những người gặp khó khăn trong việc kiếm sống, mặc dù sử dụng tất cả tài sản và khả năng của mình, bằng cách cung cấp hỗ trợ tùy thuộc vào mức độ cần thiết

TEL : 06-6858-2245 (Trụ sở chính Văn phòng Phúc lợi)

0120-020-671 (Số điện thoại miễn phí chuyên dành cho tư vấn về chế độ bảo hộ
(Khu vực bắc trung bộ))

06-6334-4055 (Chi nhánh văn phòng phúc lợi)

0120-020-672 (Số điện thoại miễn phí chuyên tư vấn về chế độ hỗ trợ sinh hoạt (Khu vực nam bộ))

※Về số điện thoại miễn phí chỉ dành cho những người mới tư vấn.

(4) Trung tâm hỗ trợ cá nhân tái thiết cuộc sống thành phố Toyonaka

Bất kỳ ai gặp các vấn đề khó khăn như tài chính, không có nơi ở, bệnh tật hay lo lắng về tinh thần: không thể làm việc ngay cả khi muốn làm việc, hãy tư vấn với nhân viên hỗ trợ của chúng tôi để cùng suy nghĩ và tìm ra các giải pháp.

Điện thoại: 06-6858-5075 (Bộ phận hỗ trợ cuộc sống)

3. Sức khỏe / Phúc lợi

3-1 Về sức khỏe · Y tế

(1) Chế độ liên quan đến phúc lợi

○ Phúc lợi người cao tuổi

[Các quầy tư vấn địa phương về phúc lợi người cao tuổi]

	Tên trung tâm	Địa chỉ	Liên hệ	Trường tiểu học
Tây Bắc Bộ	Trung tâm hỗ trợ tích cực Shibahara Shibahara chiiki hokatsu shien senta	5-60 Toneyama-motomachi	Điện thoại 06-6850-3451 FAX 06-6840-5310	Toneyama, Oike, Sakuraidani, Sakuraidani-higashi
	Trung tâm hỗ trợ tích cực Shibahara (văn phòng Hotarugaikē) Shibahara chiiki hokatsu shien senta (Hotarugaikē bunshitsu)	3-9-22 Hotarugaikē-nakamachi	Điện thoại 06-6836-9764 FAX 06-6836-9766	Hotarugaikē, Minowa
Trung Bắc Bộ	Trung tâm hỗ trợ tích cực Shoji Shoji chiiki hokatsu shien senta	2-21-1 Uenzaka SOCIA D II 1F	Điện thoại 06-6854-7878 FAX 06-6854-7884	Ueno, Tohodai, Higashitoyonaka
	Trung tâm hỗ trợ tích cực Shoji (văn phòng Kitamidorigaoka) Shoji chiiki hokatsu shien senta (Shoji bunshitsu)	2-1-22-102 Kitamidorigaoka UR Shopping Center	Điện thoại 06-6854-7808 FAX 06-6854-7883	Kitamidorigaoka, Nobatake, Shoji
Đông Bắc Bộ	Trung tâm hỗ trợ tích cực Senri Senri chiiki hokatsu shien senta	1-18-2, Shinsenrikitamachi	Điện thoại 06-6155-1030 FAX 06-6835-7375	Kitaoka, Higashioka, Nishioka
	Trung tâm hỗ trợ tích cực (văn phòng Minamioka) Senri chiiki hokatsu shien senta (Minamioka bunshitsu)	2-7-8, Shinsenri-minamimachi	Điện thoại 06-6833-5565 FAX 06-6833-5575	Minamioka, Shinden, Shinden-minami, Higashi-izumigaoka
Trung Bộ	Trung tâm hỗ trợ tích cực Chuo Chuo chiiki hokatsu shien senta	2-28-8, Nakasakurazuka, Trong toà nhà hướng Tây thuộc Trung tâm chung sống địa phương (Chiikikyosei senta Nishikannai)	TEL 6841-9384 FAX 6858-3054	Sakurazuka, Kokumei, Minami Sakurazuka
	Trung Tâm hỗ trợ tích cực Chuo Chuo chiiki hokatsu shien senta (Kumanoda bunshitsu)	Nakasakurazuka 5-6-1	TEL 4865-5160 FAX 4865-5170	Kumanoda, izumigaoka
Trung Đông Bộ	Trung Tâm hỗ trợ tích cực Ryokuchi Midori chiiki hokatsu shien senta	1-1-10, Terauchi, Rose Community	Điện thoại 6867-0577 FAX 6867-0588	Terauchi, Ryokuchi, Kitajo
	Trung Tâm hỗ trợ tích cực Ryokuchi (Văn phòng Takagawa) Ryokuchi chiiki hokatsu shien senta (Takagawa bunshitsu)	1-1-2, Honanchohigashi Trung tâm dự phòng và điều dưỡng Takagawa	Điện thoại 7650-8513 FAX 7659-4436	Ozone, Takagawa, Honan
Trung Tây Bộ	Trung Tâm hỗ trợ tích cực Hattori Hattori chiiki hokatsu shien senta	5-2-8, Hattori Honmachi Trung tâm dự phòng và điều dưỡng Hattori	Điện thoại 6865-1278 FAX 6865-1279	Teshima, Teshimakita, Nakateshima
	Trung Tâm hỗ trợ tích cực Harada Harada chiiki hokatsu shien senta	Harada Motomachi 3-13-1 Trung tâm dự phòng và điều dưỡng Harada	Điện thoại 6849-2278 FAX 6849-2279	Harada · Teshimanishi

Nam Bộ	Trung Tâm hỗ trợ tích cực Shonai Shonai chiiki hokatsu shien senta	2-4-5 Futaba Trung tâm nuôi dưỡng người cao tuổi Junpu Toyonaka	Điện thoại 6335-0787 FAX 6335-0789	Shonainishi · Shonaiminami · Sennari
	Trung tâm hỗ trợ tích cực Shonai (Chi nhánh Saiwaimachi) Shonai chiiki hokatsu shien senta Saiwaimachi bunshitsu	Shonaisaiwaimachi 3-3-26	Điện thoại 6336-0222 FAX 6336-0234	Shonai Sakura Gakuen 【Chỗ cũ tên là: Noda, Shimada, Shonai】

TEL : 06-6858-2866 (Bộ phận yê tâm sống thọ)

Tư vấn, thông báo về những trường hợp nghi ngờ ngược đãi người cao tuổi, vui lòng liên hệ đến các trung tâm nêu trên.

○ Quầy tư vấn về người khuyết tật ở các khu vực

Khu vực	Tên cơ sở	Địa chỉ	TEL
Đông Bắc Bộ	Trung tâm hỗ trợ tư vấn người khuyết tật Senri	Shinsenriminamimachi 2-1-32	06-6170-6591
Trung Bắc Bộ	Trung tâm hỗ trợ tư vấn người khuyết tật Shoji	Hotarugaikenakamachi 2-3-1-203	06-4866-5757
Tây Bắc Bộ	Trung tâm hỗ trợ tư vấn người khuyết tật Shibahara	Hashirii 3-5-32	06-6848-3737
Trung Bộ	Trung tâm hỗ trợ tư vấn người khuyết tật Chuo	Nakasakurazuka 1-7-1	06-6842-2081
Đông Trung Bộ	Trung tâm hỗ trợ tư vấn người khuyết tật Ryokuchi	Terauchi1-1-10 Bên trong Rose Community Ryokuchi	06-4866-6006
Trung Tây Bộ	Trung tâm hỗ trợ tư vấn người khuyết tật Hattori	Hozumi	06-6862-1002
Nam Bộ	Trung tâm hỗ trợ tư vấn người khuyết tật Shonai	Toyominamihigashi 2-6-14	06-4867-8535

○ Chế độ bảo hiểm điều dưỡng

Đây là chế độ công dành cho người khi cần chăm sóc điều dưỡng do nằm liệt giường hoặc giảm trí nhớ.

Thông tin chi tiết, vui lòng xem tại 「Về chế độ bảo hiểm điều dưỡng」 do tỉnh Osaka phát hành

URL : <https://www.pref.osaka.lg.jp/kaigoshien/kouhoupanfu/watasitati.html>



[Đơn xin trợ giúp điều dưỡng]

Để nhận được dịch vụ “Điều dưỡng”-Kaigo, cần nộp đơn xin giấy chứng nhận “yêu cầu điều dưỡng”-Yokaigo ở Bộ phận An tâm Trường thọ, Toà thị chính Toyonaka. Đơn xin yêu cầu dịch vụ điều dưỡng có thể do chính bản thân hoặc người trong gia đình của người yêu cầu dịch vụ nộp hay đại diện các công ty nhận dịch vụ chăm sóc điều dưỡng nộp.

[Dịch vụ điều dưỡng]

Thành phố cung cấp các dịch vụ chăm sóc điều dưỡng như chăm sóc điều dưỡng tại cơ sở điều dưỡng ngắn hạn, ban ngày, chăm sóc điều dưỡng tại nhà. Khi sử dụng dịch vụ chăm sóc điều dưỡng, theo quy định người sử dụng dịch vụ phải trả từ 10% đến 30%. Khi nhận được dịch vụ chăm sóc ngắn hạn và chăm sóc tại nhà, người sử dụng nên tự trả tiền ăn.

※Để biết thêm thông tin về dịch vụ bảo hiểm và chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi, vui lòng tham khảo cuốn sách “Sức khỏe và phúc lợi cho người cao tuổi” bằng (tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn) do tỉnh Osaka xuất bản.

(2) Khi thấy lo lắng về sức khỏe

○ Kiểm tra sức khỏe cư dân

Người dân trong thành phố trong 1 năm sẽ được kiểm tra sức khỏe 1 lần (Từ tháng 4 đến tháng 3 năm sau).

Để được khám, hãy mang theo “bưu thiếp tờ khai” hoặc “phiếu khám” đã được gửi cho các đối tượng được khám sức khỏe.

Đối tượng	Nội dung
Khám sức khỏe chỉ định * Những người tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân của thành phố từ 40 đến 74 tuổi.	Vấn đáp y tế, đo chiều cao cân nặng, thử nước tiểu, đo huyết áp, thử máu * Tùy vào chẩn đoán của bác sĩ thì truyền máu, điện tâm đồ, kiểm tra thị lực.
Khám sức khỏe cư dân thành phố * Người từ 30 đến 39 tuổi không có cơ hội được khám sức khỏe ở nơi làm việc. * Người có sở về khuyết tật về cơ thể/ tâm thần hoặc sở sức khỏe và phúc lợi danh cho người có tâm thần từ tròn 15 đến 29 tuổi. * Người nhận trợ cấp xã hội từ 40 tuổi trở lên	
Kiểm tra sức khỏe cho người cao tuổi * Người cao tuổi tham gia chế độ y tế	

Các đối tượng trên 40 tuổi có bảo hiểm xã hội hãy liên hệ đến nơi cấp bảo hiểm để nhận được dịch vụ kiểm tra sức khỏe.

Trong số những người có giấy cư trú ở thành phố Toyonaka mà không được khám ở nơi làm việc, những người không thấy triệu chứng bệnh thì có thể khám được những loại bệnh dưới đây.

Thể loại	Đối tượng	Nội dung
Khám ung thư đại tràng	Trên 40 tuổi	Hỏi đáp y tế, khám phản ứng phân có máu dạng 2 ngày
Khám ung thư tuyến tiền liệt	Nam trên 50 tuổi	Xét nghiệm máu
Khám ung thư phổi (khám bệnh lao)	Trên 40 tuổi	Hỏi đáp y tế, chụp X-quang phần ngực, sau khi hỏi đáp y tế, ai cần thiết sẽ khám đờm
Khám ung thư dạ dày	50 tuổi trở lên (Người nào bước vào số tuổi chẵn trong năm nay)	Hỏi đáp y tế, chụp X-quang dạ dày hoặc nội soi dạ dày
Khám ung thư vú	Phụ nữ trên 40 tuổi (Người nào bước vào số tuổi chẵn trong năm nay)	Hỏi đáp y tế, khám mắt và chụp vú (Có những cơ sở y tế chỉ cung cấp dịch vụ chụp vú)
Khám ung thư tử cung	Phụ nữ trên 20 tuổi (Người nào bước vào số tuổi chẵn trong năm nay)	Hỏi đáp y tế, tế bào (Kiểm tra cơ thể được tiến hành theo quyết định của bác sĩ).
Khám virus viêm gan	Người trên 20 tuổi (1 lần trong đời)	Xét nghiệm máu
Đo mật độ xương	Phụ nữ vào những tuổi chẵn 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70	Đo mật độ xương bằng sóng siêu âm hoặc X-quang
Khám nha khoa	Dành cho đối tượng 20, 30 đến 74 tuổi và người nhận trợ cấp 75 tuổi trở lên	Hỏi đáp y tế, khám răng miệng, sâu răng
Khám nha khoa cho sản phụ (Happy Mama)	Phụ nữ mang thai, sản phụ (sau khi sinh chưa đầy 1 năm)	Hỏi đáp y tế, khám bệnh viêm nướu răng, sâu răng, nguy cơ bệnh viêm nướu răng v.v.

※Độ tuổi áp dụng là độ tuổi được tính trong năm (từ tháng 4 đến tháng 3 năm sau)

TEL : 06-6152-7538 (Số điện thoại khám sức khỏe)

06-6858-2291 (Bộ phận hỗ trợ sức khỏe)

○ Tư vấn sức khỏe

Thể loại	Nội dung	Địa điểm	Liên hệ
Tư vấn về phúc lợi và sức khỏe tâm thần (Kokoro no kenko sodan)	• Tư vấn nhân viên y tế tâm thần và y tá sức khỏe cộng đồng về sức khỏe tâm thần như bệnh tâm thần, nghiện rượu, phòng chống tự tử, chăm sóc tinh thần cho thân nhân người mất (Grief Care), v.v.	Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe Toyonaka	Bộ phận hỗ trợ y tế Ban sức khỏe tâm thần – Iryoshienka Seishin Hoken Gakari 06-6152-7315
Tư vấn sức khỏe qua điện thoại và phỏng vấn (8 chuyên khoa) * Mỗi tháng 1 lần	• Tư vấn với bác sĩ, bác sĩ nha khoa, dược sĩ. (Nội khoa, chỉnh hình, tâm thần, nhãn khoa, tai mũi họng, sản khoa và phụ khoa, nha khoa, dược)	Trung tâm Bảo hiểm Y tế	(Tổ chức phi lợi nhuận) Trung tâm y tế sức khỏe thành phố Toyonaka-Toyonakashi Iryo Hoken Senta 06-6848-1663
Tư vấn về điều trị bệnh nan y	• Tư vấn về bệnh nan y	Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe Toyonaka	Bộ phận hỗ trợ y tế Phòng hỗ trợ điều trị bệnh nan y-Iryoshienka Nanbyo Shien Kakari 06-6152-7346
Tư vấn về các bệnh lây nhiễm như bệnh lao, HIV, v.v.	• Tư vấn với bác sĩ, y tá • Lây nhiễm, chăm sóc y tế, sinh hoạt thường ngày	Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe Toyonaka	Bộ phận kiểm soát bệnh truyền nhiễm Phòng ứng phó các vấn đề nguy hiểm về sức khỏe 06-6152-7316

(3) Khi bị bệnh

○ Bệnh viện và Phòng khám

Phòng khám : Nơi tư vấn và khám chữa ở gần khu vực sinh sống khi cơ thể không khỏe và bất an. Tùy tình trạng sức khỏe sẽ được giới thiệu đến các bệnh viện.

Bệnh viện : Trường hợp bệnh hoặc vết thương nặng cần làm xét nghiệm mà phòng khám không xử lý được thì sẽ được khám xét và điều trị tại bệnh viện theo giấy giới thiệu từ phòng khám.

[Giấy tờ cần thiết]

[My Number đã được liên kết với thông tin bảo hiểm sức khỏe hoặc giấy chứng nhận tư cách]
Nếu không tham gia bảo hiểm, người khám sẽ phải trả toàn bộ chi phí khám và chữa bệnh.
Trường hợp có tham gia bảo hiểm mà quên mang My Number đã được liên kết với thông tin bảo hiểm sức khỏe phải tạm chi trả toàn bộ phí.

[Thẻ khám] Khi đến khám lần đầu tiên sẽ được phòng khám hoặc bệnh viện cấp thẻ khám. Khi đến khám lần tiếp theo hãy mang theo thẻ khám.

[Giấy giới thiệu] Giấy này do phòng khám cấp để giới thiệu người khám đến khám tại bệnh viện.
Khi đi đến bệnh viện nhất thiết phải mang theo.

※Hầu hết nơi tiếp đón bệnh nhân hay tài liệu đều sử dụng tiếng Nhật. Nếu không biết tiếng Nhật, hãy nhờ người biết tiếng Nhật đi cùng.

※Một số bệnh viện có thông dịch viên y tế và một số tổ chức cung cấp dịch vụ thông dịch qua điện thoại miễn phí trong quá trình điều trị y tế. (Về thông tin chi tiết hãy xem P.37)

○ Phí y tế tự trả

[Đối tượng phải trả phí và tỉ lệ giảm phí]

Đối tượng	Tỉ lệ (100%)
Người tham gia y tế cao tuổi	10 % hoặc 30 %
Người trên 70 tuổi không kể trên	20 % hoặc 30 %
Trẻ em sau khi học xong tiểu học đến người 69 tuổi	30 %
Trẻ em từ 0 tuổi đến trước khi đi học tiểu học	20%

TEL : 06-6858-2301 (Bộ phận tư vấn Bảo hiểm)

[Trường hợp đi khám bệnh quên mang theo My Number đã được đăng ký sử dụng như thẻ bảo hiểm sức khỏe hoặc giấy chứng nhận tư cách]

Trường hợp bị bệnh/ốm đột xuất phải đi khám gấp mà không mang theo My Number đã được đăng ký sử dụng như thẻ bảo hiểm sức khỏe hoặc giấy chứng nhận tư cách phải trả toàn bộ chi phí khám, sẽ có 2 cách để có thể nhận lại số tiền được phí bảo hiểm dưới đây

- a) Mang My Number đã được đăng ký sử dụng như thẻ bảo hiểm sức khỏe hoặc giấy chứng nhận tư cách và hóa đơn đến nơi đã khám thì có thể được hoàn phí bảo hiểm sức khỏe (Yêu cầu mang hoá đơn đến nơi khám trước ngày cuối cùng của tháng)
- b) Mang Bảng ghi nội dung khám chi tiết hoặc bảng ghi chi phí khám chi tiết (receipt-hoá đơn), hoá đơn (do nơi khám cấp), dấu và tài khoản ngân hàng đến để đăng ký làm thủ tục hoàn phí.

Nơi đăng ký : Bảo hiểm sức khỏe quốc dân · Người gia nhập chế độ bảo hiểm cao tuổi kỳ sau

→ 06-6858-2295 (Bộ phận cấp phát bảo hiểm)

Bảo hiểm xã hội (bảo hiểm sức khỏe cho người lao động)

→ Hãy tư vấn với người phụ trách bảo hiểm tại nơi làm việc.

(4) Chế độ liên quan đến y tế

○ Bảo hiểm y tế

[Các loại bảo hiểm]

Loại bảo hiểm	Đối tượng tham gia	Nơi đăng ký bảo hiểm	Giấy tờ cần thiết
Bảo hiểm Xã hội /Shakai hoken	Những người làm ở công ty, nhà máy hoặc công ty gia đình	Văn phòng và bộ phận bảo hiểm của nơi làm việc	Văn phòng và bộ phận bảo hiểm của nơi làm việc
Bảo hiểm sức khỏe quốc dân (trang 32~33)	Những người không tham gia bảo hiểm y tế công như bảo hiểm xã hội. Những người mang quốc tịch nước ngoài, được chấp nhận ở Nhật hơn 3 tháng. (Người có đăng ký cư trú)	1) Bộ phận tư vấn bảo hiểm 06-6858-2301 2) Cơ sở Shonai 06-6334-3536 3) Cơ sở Shinsenri 06-6872-0576	· Chứng minh thu nhập (không yêu cầu đối với trẻ em) Ngoài ra, một số trường hợp cần nộp giấy chứng minh mất thẻ bảo hiểm, v.v. Do đó, hãy liên hệ trước khi đăng ký tham gia bảo hiểm.
Y tế người cao tuổi (Kỳ cuối)	· Người trên 75 tuổi · Một số người tàn tật trên 65 tuổi	Như trên	· Người trên 75 tuổi không cần làm thủ tục · Một số người tàn tật trên 65 tuổi thì cần sổ tay người khuyết tật v.v. Về chi tiết xin vui lòng liên hệ trước.

[Dịch vụ không bao gồm trong bảo hiểm]

Khám sức khỏe tổng quát, tiêm phòng, thẩm mỹ, chỉnh răng, sinh thường, bị thương/ bị bệnh trong công việc hoặc lúc đi làm (tai nạn lao động) /Chi phí y tế không bảo hiểm kết hợp, v.v.

- Tiêm phòng: Có tiêm phòng miễn phí cho trẻ em (trang 43~44)
- Sinh thường: Trường hợp như sinh mổ có thể dùng được bảo hiểm.
- Tai nạn lao động (Rodo Saigai): Làm thủ tục ở nơi làm việc, và nếu được phòng kiểm tra tiêu chuẩn lao động chấp nhận thì không cần phải chịu phí và được điều trị y tế.
- Chi phí chăm sóc y tế tự chọn: Chi phí y tế phải trả thêm nếu lần đầu tự đến khám ở các bệnh viện có trên 200 giường bệnh (tuyến trên) mà không có thư giới thiệu của các phòng khám/bệnh viện (tuyến y tế cơ sở) và phí trả cho phòng riêng (phòng dịch vụ) nếu

***Tùy từng bệnh viện chi phí khác nhau nên hãy liên hệ đến các bệnh viện.

○ Chế độ trợ cấp chi phí y tế

Chế độ trợ cấp		Đối tượng (Có hạn chế tùy vào thu nhập)	Liên hệ
Chi phí y tế Trẻ em		Tính đến ngày 31 tháng 3 sau khi trẻ em bước sang tuổi 18	Bộ phận Trợ cấp Nuôi con 06-6858-2269
Y tế người khuyết tật		Người khuyết tật độ nặng	Bộ phận trợ cấp bảo hiểm - Hoken Kyufu Ka 06-6858-2295
Trợ cấp y tế cho tể cha/ mẹ đơn thân, v.v		Cha/mẹ đơn thân, v.v. được hưởng trợ cấp cho đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi con bước sang tuổi 18.	Bộ phận trợ cấp nuôi con - Kosodate Kyufu 06-6858-2329
Trợ cấp Y tế hỗ trợ tự lập	hỗ trợ y tế phục hồi	Người từ 18 tuổi trở lên được cấp giấy chứng nhận người khuyết tật	Bộ phận phúc lợi khuyết tật -Shogai Fukushi Ka 06-6858-2748
	hỗ trợ y tế nhập viện tâm thần	Người điều trị tại ngoại do có vấn đề về tâm thần	
	Chăm sóc y tế	Trẻ em dưới 18 tuổi	
Chi phí điều trị viêm gan		Bệnh nhân được chẩn đoán mắc bệnh viêm gan và có đầy đủ phân tích bệnh lý	Cơ sở y tế thành phố Toyonaka Bộ phận hỗ trợ y tế Phòng hỗ trợ điều trị bệnh nan y- Toyonakashi Hokenjo Iryoshienka Nanbyo Shien Kakari 06-6152-7402
Phí y tế dành cho bệnh nan y		Bệnh nhân được chẩn đoán mắc bệnh nan y và có đầy đủ phân tích bệnh lý	
Hỗ trợ điều trị cho người có dấu hiệu vô sinh		Những người có dấu hiệu vô sinh sảy thai, thai lưu liên tiếp từ 2 lần trở lên	Trung tâm bảo hiểm Sức khỏe Chubu Phòng kế hoạch bảo hiểm sức khỏe- Chubu Hoken senta 06-6858-2800
Hỗ trợ chăm sóc y tế cho trẻ sinh non (chỉ khi nhập viện)		Trẻ sinh non có trọng lượng dưới 2.000g khi sinh hoặc trẻ có thể trạng yếu hay có các triệu chứng đặc biệt.	
Phí y tế cho trẻ mắc bệnh mãn tính		Trẻ em dưới 18 tuổi được chẩn đoán mắc bệnh mãn tính và có đầy đủ phân tích bệnh lý	
Dự án hỗ trợ điều trị cho người có dấu hiệu vô sinh		Những người đang khám hoặc đang điều trị vô sinh	

○ Giấy chứng nhận (Giảm phí phải trả theo mức quy định) áp dụng có giới hạn

Người tham gia Bảo hiểm Y tế Quốc dân khi xuất trình thẻ My Number đã đăng ký sử dụng như thẻ bảo hiểm y tế hoặc Giấy chứng nhận áp dụng mức giới hạn chi phí đã được làm thủ tục và cấp trước (trừ một số người từ 70 tuổi trở lên), thì đối với trường hợp nhập viện hoặc khám chữa bệnh ngoại trú có chi phí cao, số tiền phải thanh toán cho cơ sở y tế chỉ cần trả đến mức giới hạn chi trả tối đa của chế độ chi phí y tế cao.

Người tham gia chế độ bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi giai đoạn sau có thể xuất trình thẻ My Number đã đăng ký sử dụng thẻ bảo hiểm y tế hoặc giấy xác nhận tư cách có ghi mức giới hạn. Khi đó, chi phí phải trả cho cơ sở y tế khi nhập viện hoặc điều trị ngoại trú với chi phí cao cũng sẽ được giới hạn ở mức tối đa theo quy định.

Liên hệ: Trường hợp người tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân • Chế độ y tế người cao tuổi kỳ sau

→ 06-6858-2295 Bộ phận Cấp phát bảo hiểm (Hoken Kyufu Ka)

Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội

→ Hãy tư vấn với người phụ trách bảo hiểm tại nơi làm việc.

○ Chăm sóc y tế chi phí cao

Nếu cùng các mục đích khám, tiền chi phí y tế tự trả vượt quá số tiền quy định, có thể làm đơn xin hỗ trợ thanh toán bằng cách điền vào mẫu đơn xin hỗ trợ và nộp cùng với hoá đơn theo yêu cầu, thì sau vài tháng sẽ được hoàn lại. Hãy liên hệ với quầy thanh toán chi phí y tế của bệnh viện hoặc nơi cấp bảo hiểm.

○ Hoàn phí y tế ở nước ngoài

Trường hợp đã phải trả chi phí điều trị y tế do bị bệnh hoặc bị thương trong khi đang ở nước ngoài, có thể yêu cầu hoàn lại chi phí y tế đã thanh toán trước đó. Trường hợp này cần có hoá đơn, bệnh án hoặc giấy tờ chứng nhận thanh toán đã dịch sang tiếng Nhật, hộ chiếu và con dấu cá nhân. Hãy tư vấn với nơi cấp bảo hiểm để biết thêm thông tin chi tiết.

※ Một phần chi phí y tế được hoàn lại sẽ thấp hơn mức chi phí y tế tiêu chuẩn ở Nhật so với chi phí điều trị đã phải trả thực tế ở nước ngoài. Trường hợp, các chi phí y tế phải trả ở các nước có chi phí y tế cao hơn Nhật Bản thì người tham gia bảo hiểm sẽ phải tự trả số tiền lớn hơn.

TEL : Trường hợp tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân · Chế độ y tế người cao tuổi kỳ sau → 06-6858-2295 (Bộ phận cấp phát bảo hiểm)

Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội

→ Hãy tư vấn với người phụ trách bảo hiểm tại nơi làm việc.

(5) Những thông tin khác

○ Bệnh viện cấp cứu trong thành phố Toyonaka

- * Khám cấp cứu là chỉ khám các bệnh đột ngột. Sau đó, hãy làm theo chỉ dẫn của bác sĩ về cách điều trị. Nhiều trường hợp, bệnh nhân sẽ được tư vấn đến gặp bác sĩ chuyên khoa. Ngoài ra, thuốc chỉ được kê đơn trong khi các nhà thuốc đóng cửa (theo nguyên tắc là đơn thuốc cho 1 ngày). Vì vậy, nếu cảm thấy không khỏe, hãy tư vấn với bác sĩ trong giờ làm việc.
- * Trường hợp người bị bệnh chưa chắc chắn một số việc như chẩn đoán nên đi bệnh viện, nên gọi xe cấp cứu hay không, không biết tư vấn ở đâu và không biết cách sơ cứu, hãy gọi cho Trung tâm cứu trợ khẩn cấp Osaka- Kyukyu anshin Senta Osaka, (Điện thoại tư vấn: # 7119. Trường hợp không liên hệ được hãy gọi số sau đây TEL 06-6582-7119, 24h/ngày, 365 ngày/năm.

[Bệnh viện cấp cứu] *Một số chuyên khoa có ngày điều trị cấp cứu cố định nên vui lòng liên hệ trực tiếp với từng bệnh viện.

Tên bệnh viện	Địa chỉ, số điện thoại	Khoa khám cấp cứu
Bệnh viện Ueda	1-7-1, Inazucho 06-6151-3650	Ngoại khoa
Bệnh viện ngoại khoa thần kinh não Osaka	2-6-23, Shonaitakaramachi, 06-6333-0080	Ngoại khoa thần kinh não
Trung tâm y tế Osaka Toneyama	5-1-1, Toneyama 06-6853-2001	Khoa hô hấp ngoại khoa
Bệnh viện Osone	2-6-4, Honanchohigashi , 06-6332-0135	Khoa tâm thần
Bệnh viện Medical Kansai	1-1-7- 2,Shinsenrinishimachi , 06- 6836-1199	Nội khoa,ngoại khoa,khoa chấn thương chỉnh hình
Bệnh viện Konishi	2-9-14, Sonehigashimachi 06-6862-1701	Ngoại khoa
Bệnh viện Sawa	1-9-1, Shiroyama 06-6865-1211	Khoa tâm thần
Bệnh viện thành phố Toyonaka	4-14-1,Shibaharacho, 06-6843-0101	Nội khoa,ngoại khoa ※Khoa nhi đến ①Trung tâm cấp cứu trẻ em Toyono (Toyono Kodomo Kyu in Senta)
Bệnh viện Senriyama	5-25, Higashiterauchicho, 06-6385-2395	Nội khoa
Bệnh viện Toyonaka Keijinkai	1-8-12, Shoji , 06-6853- 1700	Nội khoa tiêu hóa,ngoại khoa tiêu hóa
Bệnh viện Toyonaka Wakabakai	5-13-18, Higashitoyonakacho , 06- 6856-9550	Nội khoa, khoa chấn thương chỉnh hình

[Nơi khám chữa khẩn cấp cho trẻ em]

Tên bệnh viện	Địa chỉ, số điện thoại	Khoa khám cấp cứu
Trung tâm cấp cứu trẻ em Toyono (Toyono Koiki Kodomo Kyubyo Center)	5-1-14, Minoshikayano 072-729-1981 FAX 072-728-4194	①Ngày thường 18:30 đến 6:30 ngày hôm sau ②Chủ Nhật,ngày lễ,ngày nghỉ với 12/29 - 1/3 8:30 đến 6:30 ngày hôm sau ③ Thứ bảy (trừ số ②)14:30 đến 6:30 ngày hôm sau khoa trẻ em (※)

[Khám cấp cứu vào ngày nghỉ]

Tên bệnh viện	Địa chỉ, số điện thoại	Khoa khám cấp cứu
⑫ Trung tâm Y tế Sức khỏe Thành phố Toyonaka (Toyonakashi iryo hoken Center) Phòng khám Trụ sở chính	2-6-1, Uenosaka 06-6848-1661 FAX 06-6852- 6635	Chủ Nhật, ngày lễ, ngày nghỉ và 14,15/8,29/12 -3/1 〈Buổi sáng〉 Từ 9:30 -11:30 (Bắt đầu khám từ 10:00-)
⑬Trung tâm Y tế Sức khỏe Thành phố Toyonaka (Toyonakashi iryo hoken Center) Phòng khám Phía Nam	1-3-14-101, Shimaecho 06-6332-8558 FAX 06-6852-6635	〈Buổi chiều〉 13:00-16:30 Nội khoa,nhi khoa, nha khoa (※)

※Đối với trường hợp bị thương, gãy xương, bị bỏng, nuốt phải đồ lạ, hãy tư vấn ở các bệnh viện khác (Ngoại khoa, phẫu thuật chỉnh hình, v.v.)

○ Các cơ sở y tế có dịch vụ phiên dịch y tế

[Bệnh viện tỉnh Osaka]

Ngôn ngữ : Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Đài Loan, tiếng Hàn/tiếng Triều tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Indonesia, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Thái, tiếng Hindi, tiếng Nepal, tiếng Malaysia, tiếng Mông Cổ, tiếng Ả Rập, tiếng Philipines, tiếng Chavacano, tiếng Hindustani

Tên bệnh viện	Liên hệ	Phí khám
Trung tâm Y tế tổng hợp · cấp tính Osaka Osaka Kyuseiki Sogo Iryo Senta	3-1-56, Osakashi Sumiyoshiku Bandaihigashi 06-6692-1201 Điện thoại : 06-6692-1201 (chỉ có tiếng Nhật) Mail : kyuseisogo@opho.jp (chỉ có tiếng Nhật và tiếng Anh)	Miễn phí ※ Yêu ầu đăng ký và hẹn trước
Trung tâm Y tế Habikino Osaka Osaka Habikino Iryo Senta	3-7-1, Habikinoshi Habikino 072-957-2121	
Trung tâm Y tế tâm thần Osaka Osaka Seishin Iryo Senta	3-16-21, Hirakatashi, Miyakata 072-847-3261	
Trung tâm ung thư quốc tế Osaka Osaka Kokusai Gan Senta	3-1-69, Osakashi Chuoku Otemae 06-6972-1181 Điện thoại: 06-6945-1181 Mail: kokusai-g@oici.jp	
Trung tâm Y tế sức khỏe bà mẹ và trẻ em Osaka Osaka Boshi Iryo Senta	840, Izumishi Murodocho 0725-56-1220	

[Khoa Chăm sóc Y tế Quốc tế, Trung tâm Y tế Rinku]

Ngôn ngữ : Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha

Phiên dịch y tế được đào tạo sẽ đi cùng người bệnh để hỗ trợ phiên dịch từ lúc đến viện, đăng ký, khám xét, giải thích về đơn thuốc cho đến thanh toán chi phí khám.

* Khám bệnh được chi trả bảo hiểm y tế.

* Phiên dịch y tế trong bệnh viện vào thời gian theo bảng dưới đây.

* Bệnh nhân khám lần đầu: Từ 8:00 - 11:00, hãy đến tầng 2 “Quầy đón tiếp thăm khám lần đầu”.

* Có những khoa không nhận khám vào một số ngày nhất định. Hãy liên hệ trước.

Ngôn ngữ	Ngày/giờ	Phí	Liên hệ
Tiếng Anh, tiếng Trung	Thứ 2 – 6 10:00 - 15:00	Miễn phí	Trung tâm Y tế Rinku 2-23, Izumisanoshi Rinku Oraikita TEL 072-469-3111 Mail: gkokusai@rgmc.izumisano.osaka.jp
Tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha	Thứ 3,5 10:00 -15:00		

[Thông tin y tế đa ngôn ngữ]

- Trung tâm Thông tin Y tế Quốc tế NPO AMDA

Ngôn ngữ : Tiếng Anh (hàng ngày), tiếng Trung (thứ Ba, thứ Năm), tiếng Hàn (thứ Hai) ,
tiếng Thái (thứ Ba), tiếng Tây Ban Nha (thứ Tư), tiếng Bồ Đào Nha (thứ
Sáu), Tiếng Philippines (thứ Hai), tiếng Việt (thứ Tư tuần thứ 2 và 4), tiếng
Nhật dễ hiểu (hàng ngày)

※Tiếng Philippines và tiếng Việt chỉ có tư vấn, không có thông dịch

TEL : 03-6233-9266 (Chỉ các ngày trong tuần 10:00~16:00)

- Osaka Medicalnet

Ngôn ngữ : Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn-tiếng Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha,
tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Tagalog, tiếng Nhật

4. Trẻ em

4 - 1 Mang thai · Nuôi con

(1) Khi mang thai

Khi mang thai, hãy đến trung tâm y tế để nhận “Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con” (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con). Đây là cuốn sổ tay rất quan trọng sẽ lưu lại toàn bộ kết quả kiểm tra sức khỏe của mẹ và con cũng như quá trình tiêm phòng của bé có kèm theo sổ phụ bao gồm “Phiếu khám sức khỏe” dành cho sản phụ và trẻ sơ sinh. Vì vậy, hãy mang theo “Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con” (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con) khi khám thai, khi sinh con, sau khi sinh con, khi đưa con đi tiêm phòng, đi bệnh viện hoặc khám bệnh.

○ Các dịch vụ

Danh mục	Đối tượng	Nội dung	Liên hệ
Cấp Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con)	Phụ nữ được chẩn đoán có thai bởi các cơ sở y tế	Sau khi điền vào mẫu Thông báo mang thai, phụ nữ mang thai sẽ được cấp Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con) kèm với sổ phụ và phù hiệu đang mang thai	Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe Chubu – Chubu Hoken Senta
Khám sức khỏe cho phụ nữ mang thai	Phụ nữ mang thai	Phụ nữ mang thai được hỗ trợ một phần chi phí khám thai. ※ Phiếu khám sức khỏe đính kèm trong Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con)	
Lớp học dành cho cha mẹ	Dành cho các cặp vợ chồng mang thai con đầu lòng (từ tuần 16 trở đi)	Học về sự thay đổi tâm lý và thể chất trong quá trình mang thai, sinh con và nuôi con.	
Tư vấn tại nhà	Phụ nữ mang thai	Y tá hộ sinh và y tá sức khỏe cộng đồng v.v. sẽ đến nhà tư vấn trực tiếp.	
Tư vấn điện thoại	Phụ nữ mang thai	Y tá hộ sinh, y tá sức khỏe cộng đồng, các chuyên gia về dinh dưỡng, trị liệu và nha khoa, nhân viên phúc lợi xã hội sẽ tư vấn qua điện thoại về các vấn đề liên quan đến sức khỏe tổng quát.	
Lớp học cho phụ nữ mang thai	Phụ nữ mang thai	Chế độ ăn uống khi mang thai, các phương pháp chăm sóc răng miệng, những câu chuyện sau sinh bạn nên biết khi mang thai, v.v.	
Phòng y tá hộ sinh tư vấn làm mẹ và nuôi con Mama · Papa	Phụ nữ mang thai, sản phụ	Tư vấn cá nhân với y tá hộ sinh cho phụ nữ mang thai, sản phụ trong quá trình cho con bú và trẻ em, v.v. (ngoại trừ trường hợp viêm vú)	
Lớp nấu ăn cho phụ nữ mang thai	Phụ nữ mang thai	Học về chế biến các món ăn trong thai kỳ và bữa ăn dặm cho trẻ	
Khám nha khoa cho sản phụ (Happy Mama)	Phụ nữ mang thai, sản phụ (sau khi sinh chưa đầy 1 năm)	Hỏi đáp y tế, khám bệnh viêm nướu răng, sâu răng, nguy cơ bệnh viêm nướu răng v.v.	Liên hệ khám 06-6152-7538
Tiền trợ cấp hỗ trợ sản phụ (lần thứ 1)	phụ nữ mang thai đã nộp thông báo mang thai cho thành phố và nói chuyện với nhân viên y tế tư vấn sức khỏe	Trợ cấp hỗ trợ phụ nữ mang thai (lần 1) sẽ được chi trả cho đối tượng đủ điều kiện. Phương thức nộp đơn và các nội dung liên quan sẽ được thông báo tại buổi gặp trực tiếp.	Bộ phận kế hoạch sức khỏe Trung tâm bảo hiểm sức khỏe khu vực Trung Bộ 06-6858-2285

Tiêm vắc-xin phòng bệnh nhiễm vi-rút RS	Phụ nữ mang thai từ tuần 28 đến tuần 36 (từ tuần 28 0 ngày đến tuần 36 6 ngày của thai kỳ)	Tiêm trong thời kỳ mang thai có thể giúp phòng ngừa nguy cơ bệnh nhiễm vi-rút RS trở nặng ở trẻ sơ sinh sau khi chào đời. Chi phí tiêm: Miễn phí Số lần tiêm: 1 lần / tiêm bắp ※ Phiếu khám được để tại các cơ sở y tế.	Bộ phận vắc-xin, Phòng Đối sách Khủng hoảng Y tế 06-6152-7329
---	--	--	---

(2) Sau khi sinh con

○ Các thủ tục cần thiết

Giấy tờ cần nộp và thời hạn	Nội dung	Giấy tờ cần thiết	Liên hệ
Giấy đăng ký khai sinh (trong vòng 14 ngày tính từ ngày sinh ngày sinh con)	Giấy đăng ký khai sinh	<ul style="list-style-type: none"> Giấy đăng ký khai sinh Giấy khai sinh Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con) (không có cũng được) 	Bộ phận cư dân thành phố 06-6858-2203 Văn phòng chi nhánh Sonai 06-6334-3531 Văn phòng chi nhánh Shinsenricuo 06-6872-0573
Tham gia bảo hiểm sức khỏe (trong vòng 14 ngày sau ngày sinh con)	Bảo hiểm Xã hội (áp dụng đối với người lao động) Bảo hiểm Sức khỏe Quốc dân (trang 10)	<ul style="list-style-type: none"> ※ Yêu cầu tại nơi làm việc Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con) 	Nơi làm việc Bộ phận tư vấn Bảo hiểm (Hoken sodan ka) 06-6858-2301
Trợ cấp sinh đẻ và nuôi con (trong vòng 2 năm sau khi sinh đẻ)	Bảo hiểm Xã hội áp dụng cho các đối tượng lao động trong trường hợp sau khi sinh con, xảy thai/chết thai từ 85 ngày trở lên.	※ Yêu cầu tại nơi làm việc	Nơi làm việc
	Bảo hiểm Sức khỏe Quốc dân chi trả 500000 yên/trường hợp, áp dụng cho đối tượng sau khi sinh con, xảy thai/chết thai từ 85 ngày trở lên. ※ Bảo hiểm Sức khỏe Quốc dân chi trả 488.000 yên/trường hợp, áp dụng cho đối tượng sinh con khi mang thai dưới 22 tuần, sinh con ở nước ngoài) ● Chế độ chi trả trực tiếp (Hỗ trợ chi trả chi phí sinh đẻ và nuôi con) ● Trường hợp không sử dụng Chế độ chi trả gián tiếp ※ Yêu cầu nộp giấy tờ (văn bản đồng thuận) không sử dụng “Hệ thống chi trả trực tiếp” do các cơ sở Y tế cấp.	<ul style="list-style-type: none"> ※ Nộp đơn tại các cơ sở Y tế nơi sinh Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con) Hoá đơn/giấy tờ chứng minh chi phí sinh đẻ Giấy tờ chứng minh không sử dụng “Chế độ chi trả trực tiếp” Thông tin tài khoản ngân hàng ※ Trường hợp xảy/hư thai, chết thai, yêu cầu có giấy chứng nhận của bác sĩ. 	Bộ phận Cấp phát Bảo hiểm – Hoken kyufu ka 06-6858-2295
Thẻ Y tế Trẻ em	Áp dụng cho trẻ em đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi bước sang tuổi 18.	<ul style="list-style-type: none"> Một trong các giấy tờ sau: Giấy xác nhận tư cách, giấy thông báo thông tin tư cách, thẻ bảo hiểm y tế My Number của trẻ em. Giấy tờ xác nhận số cá nhân của người giám hộ (thẻ My Number, v.v.) 	Bộ phận Trợ cấp Nuôi con (Kodomo Kuyfu Ka) 06-6858-2269
※Trợ cấp Trẻ em (JidoTeate)	Khoản trợ cấp sẽ được cấp phát cho người chịu trách nhiệm chính	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin về tài khoản ngân hàng của người viết đơn 	

Trong vòng 15 ngày sau khi sinh)	trong gia đình đang nuôi dưỡng trẻ em từ 0 tuổi đến độ tuổi học sinh cấp ba. ※Mức trợ cấp hàng tháng cho mỗi một nhi đồng: 10.000 yên, 15.000 yên hoặc 30.000 yên tùy theo độ tuổi của trẻ. Trợ cấp được cấp phát bắt đầu từ tháng sau tính từ tháng yêu cầu. ※Trường hợp sinh con vào cuối tháng, nếu hoàn tất thủ tục trong vòng 15 ngày sau khi sinh, trợ cấp sẽ được tính từ tháng sau ngày sinh.	• Số cá nhân của người viết đơn hoặc vợ/chồng của người viết đơn (thẻ thông báo như My number, v.v.)	
----------------------------------	--	--	--

Tiền khuyến khích nuôi con thành phố Toyonaka (Tiền hỗ trợ sinh đẻ, nuôi con của nhà nước) Tiền trợ cấp hỗ trợ sản phụ (lần thứ 2) 【Có điều kiện】	Phương thức nộp đơn và các nội dung liên quan sẽ được thông báo khi tham gia buổi gặp trực tiếp thông qua một trong hai chương trình đến thăm sau đây. ○Thăm nhà “konnichiwa akachan” • Hãy đặt lịch hẹn sau khi nhận được bưu thiếp “konnichiwa akachan” (khoảng 2 tháng sau khi sinh) • Giới thiệu thông tin nuôi dạy trẻ. ○Thăm nhà trẻ mới sinh • Yêu cầu đăng ký trước. Hãy đăng ký qua đơn điện tử trong Homepage của thành phố hoặc gọi điện. • Áp dụng cho những người muốn tư vấn với nhân viên y tế sức khỏe, sản phụ.	Bộ phận hỗ trợ trẻ em 06-6848-5703
--	---	---------------------------------------

[Trường hợp bố, mẹ đều mang quốc tịch nước ngoài]

Trẻ em không mang quốc tịch Nhật Bản, cần làm thủ tục tiếp theo:

- ① Yêu cầu nộp đơn xin xét “Tư cách lưu trú”- Zairyu Shikaku No Shutoku tại Cục Xuất Nhập Cảnh Osaka (Osaka Shutsunyokoku Zairyu Kanri Kyoku) trong vòng 30 ngày sau sinh tại Nhật Bản, nhưng không yêu cầu đối với trường hợp rời khỏi Nhật Bản trong vòng 60 ngày.
- ② Thông báo cho quốc gia đang mang quốc tịch (Liên hệ với cơ quan đại diện của quốc gia như Đại sứ quán, Lãnh sự quán để biết thêm chi tiết)

[Trường hợp sinh con đa thai (em bé sinh đôi hoặc sinh ba v.v.)]

Có chế độ hỗ trợ cho việc nuôi con. Sau khi sinh, thành phố sẽ gửi thông báo nên hãy làm thủ tục nhận hỗ trợ

TEL : 06-6852-5526 (Trung tâm hỗ trợ nuôi con Hoppe)

[Hỗ trợ sau sinh]

Danh mục	Đối tượng	Nội dung	Liên hệ
Dịch vụ chăm sóc sản phụ	Chưa đầy một năm sau khi sinh, cơ thể mệt mỏi do sinh đẻ và nuôi con mà không có ai giúp đỡ.	Hướng dẫn • tư vấn các vấn đề liên quan đến quản lý sức khỏe • chăm sóc nguồn sữa mẹ của các bà mẹ và nuôi trẻ tại các cơ sở sản khoa do thành phố ủy quyền.	Bộ phận bảo hiểm sức khỏe Chubu Phòng bảo hiểm sức khỏe Chubu 06-6858-2293
Dự án hỗ trợ gia đình sinh con đa thai	Những gia đình có trẻ em sinh đa thai (tính từ sau sinh đến ngày 31/3 đầu tiên của tuổi thứ 3)	Nguồn nhân lực hỗ trợ giúp việc nhà, chăm sóc em bé sẽ do thành phố phái cử.	Trung tâm hỗ trợ nuôi con Hoppe 06-6852-5526

[Tư vấn, Khám sức khỏe sản phụ/Trẻ sơ sinh v.v.]

Danh mục	Đối tượng, nội dung
Kiểm tra sức khỏe sản phụ	Sản phụ được hỗ trợ một phần chi phí khám sức khỏe ※ Phiếu khám sức khỏe đính kèm trong Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con)
Kiểm tra thính giác cho trẻ sơ sinh	Trẻ sơ sinh được chính phủ hỗ trợ một phần chi phí kiểm tra thính giác ※Phiếu khám đính kèm trong Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con)
Kiểm tra sức khỏe trẻ sơ sinh 1 tháng tuổi	Trẻ sơ sinh 27 ngày sau khi sinh đến trước 6 tuổi Thăm khám cá nhân tại các cơ sở y tế trong tỉnh Osaka ※Phiếu khám đính kèm trong Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con)
Kiểm tra sức khỏe trẻ sơ sinh kỳ sau	Trẻ 9 tháng tuổi - dưới 12 tháng tuổi Thăm khám cá nhân tại các cơ sở y tế trong tỉnh Osaka ※Phiếu khám được phát khi trẻ đi khám 4 tháng tuổi
Tư vấn tại nhà về mang thai, sau sinh, trẻ sơ sinh và trẻ sinh nhẹ cân	Nhân viên y tế sức khỏe, nhân viên y tế hỗ trợ sinh sản và trẻ sơ sinh sẽ đến nhà tư vấn cho phụ nữ mang thai, sản phụ trong vòng 28 ngày sau sinh (có thể quá 28 ngày).
Tư vấn sức khỏe cho phụ nữ mang thai, sản phụ và trẻ sơ sinh	Phụ nữ mang thai, sản phụ có thể tư vấn qua điện thoại với các bác sĩ y tá hộ sinh, nhân viên y tế cộng đồng, chuyên gia dinh dưỡng, sức khỏe, răng miệng, trị liệu.
Chuyên tư vấn về dị ứng trẻ em	Tư vấn chuyên khoa về dị ứng cho trẻ dưới 15 tuổi.
Khám sức khỏe tổng quát	Khám tập trung cho trẻ sơ sinh 4 tháng tuổi, 1 tuổi rưỡi, 3 tuổi rưỡi (Mỗi trẻ em sẽ nhận được thông báo riêng)

Danh mục	Đối tượng, nội dung
Lớp dinh dưỡng cho trẻ (4~9 tháng tuổi)	Cha mẹ/người bảo trợ có con từ 4 - 5 tháng tuổi và 8 - 9 tháng tuổi. Các chuyên gia dinh dưỡng tư vấn và hướng dẫn về dinh dưỡng, nếm thức ăn và thức ăn cho trẻ, v.v.
Lớp dinh dưỡng cho trẻ (khoảng trên dưới 2 tuổi)	Cha mẹ/người bảo trợ có con khoảng 1 tuổi 3 tháng đến 2 tuổi 6 tháng. Các chuyên gia dinh dưỡng tư vấn và hướng dẫn về dinh dưỡng v.v.
Lớp học về chăm sóc răng Suku Suku	Bố mẹ/ người bảo trợ và trẻ em từ khoảng 8 tháng tuổi đến 1 tuổi 5 tháng Khám răng và tư vấn cá nhân cho trẻ em, kiểm tra răng sâu cho người bảo trợ trẻ em và nói chuyện về phòng ngừa sâu răng và cách đánh răng.
Quầy tư vấn về việc mang thai, sinh con và nuôi con	Các dịch vụ tư vấn công sẽ được y tá hộ sinh, nhân viên y tế cộng đồng, chuyên gia dinh dưỡng, vệ sinh răng miệng, nhân viên phúc lợi xã hội, v.v. tham gia tư vấn.

TEL : 06-6858-2293 (Bộ phận Bảo hiểm Sức khỏe Chubu, Trung tâm bảo hiểm sức khỏe Chubu)

(3) Tiêm phòng/chích ngừa định kỳ

Hãy tham khảo thông tin trong cả hai cuốn “Sổ tay Tiêm phòng” và “Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con” (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con). Sau khi nộp “Giấy chứng sinh” trong vòng 1 tháng sẽ nhận được “Sổ tay Tiêm phòng” được gửi qua đường bưu điện. Trước khi đưa trẻ đi tiêm, hãy liên hệ với cơ sở Y tế thực hiện tiêm phòng theo hình thức cá nhân. Khi đưa trẻ đi tiêm hãy mang theo “Sổ tay Sức khỏe Cha mẹ và Con” (Sổ tay Sức khỏe Mẹ và Con). Những người chuyển đến thành phố Toyonaka từ các nơi khác chưa có Phiếu khám sàng lọc trước tiêm phòng do thành phố Toyonaka cấp, những người ở ngoài thành phố Toyonaka nhưng do các lý do đặc biệt muốn tiêm phòng tại thành phố Toyonaka, xin liên hệ với Bộ phận vắc-xin, Phòng Đối sách Khủng hoảng Y tế.

Vắc-xin (Bệnh thuộc đối tượng áp dụng)	Số lần tiêm phòng	Thời điểm tiêm phòng • Khoảng cách giữa các lần tiêm	Thời điểm tiêm phòng được khuyến nghị và các nội dung khác
Bệnh Rotavirus truyền nhiễm	Dạng 1 : tiêm 2 lần	Từ 6 tuần 0 ngày đến 24 tuần 0 ngày sau khi sinh (Tiêm 2 lần, mỗi lần cách nhau từ 27 ngày trở lên)	Mũi thứ nhất phải được tiêm trước khi trẻ đủ 14 tuần 6 ngày tuổi.
	Dạng 5: tiêm 3 lần	Từ 6 tuần 0 ngày đến 32 tuần 0 ngày sau khi sinh (Tiêm 3 lần, mỗi lần cách nhau từ 27 ngày trở lên)	
Viêm gan B	tiêm 3 lần	Đến ngày trước ngày sinh nhật 1 tuổi (Mũi thứ 2: tiêm sau 27 ngày trở lên kể từ mũi thứ 1) (Mũi thứ 3: tiêm sau 139 ngày trở lên kể từ mũi thứ 1)	<ul style="list-style-type: none"> • Thông thường nên tiêm trong khoảng từ 2 tháng tuổi đến dưới 9 tháng tuổi. • Không áp dụng đối với việc tiêm phòng trong chương trình phòng ngừa lây truyền từ mẹ sang con.
Khuẩn cầu phổi trẻ sơ sinh (Bệnh viêm khuẩn cầu phổi truyền nhiễm)	tiêm 1 ~ 4 lần	Từ 2 tháng tuổi đến ngày trước ngày sinh nhật 5 tuổi. Số lần tiêm phòng khác nhau tùy theo độ tuổi khi bắt đầu tiêm.	Thông thường nên bắt đầu tiêm mũi đầu tiên trong khoảng từ 2 tháng tuổi đến dưới 7 tháng tuổi.
Vắc-xin tổng hợp 5 trong 1 (Bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, vi khuẩn Hib)	tiêm 4 lần	Từ 2 tháng tuổi đến ngày trước khi đủ 7 tuổi rưỡi Tiêm 3 mũi đầu, mỗi mũi cách nhau từ 20 ngày trở lên (thông thường 20–56 ngày); sau khi tiêm đủ 3 mũi, tiêm 1 mũi nhắc lại sau 6 tháng trở lên (thông thường 6 tháng – 1 năm 6 tháng)	Thông thường nên bắt đầu tiêm mũi đầu tiên trong khoảng từ 2 tháng tuổi đến dưới 7 tháng tuổi.

BCG (Lao)	tiêm 1 lần	Đến ngày trước ngày sinh nhật 1 tuổi.	Thông thường nên tiêm trong khoảng từ 5 tháng tuổi đến dưới 8 tháng tuổi.
Vắc-xin sởi và Rubella tổng hợp (MR) Sởi đơn giá Rubella đơn giá	tiêm 2 lần	【Giai đoạn 1】 Từ 1 tuổi đến ngày trước ngày sinh nhật 2 tuổi 【Giai đoạn 2】 Trong 1 năm trước khi vào tiểu học (Giai đoạn trẻ 5 tuổi – năm cuối mẫu giáo: từ ngày 1 tháng 4 đến ngày 31 tháng 3).	Ở giai đoạn 1, khi trẻ tròn 1 tuổi thì nên tiêm càng sớm càng tốt.
Thủy đậu (Mizubousou)	tiêm 2 lần	Từ 1 tuổi đến ngày trước ngày sinh nhật 3 tuổi Tiêm sau khi đã cách mũi thứ nhất từ 3 tháng trở lên (thông thường từ 6 tháng đến 12 tháng).	Những người đã từng mắc bệnh thủy đậu thì không thuộc đối tượng áp dụng.

Vắc-xin (Bệnh thuộc đối tượng áp dụng)	Số lần tiêm phòng	Thời điểm tiêm phòng • Khoảng cách giữa các lần tiêm	Thời điểm tiêm phòng được khuyến nghị và các nội dung khác
Viêm não Nhật Bản	tiêm 4 lần	【Giai đoạn 1】 Tiêm 3 mũi trong khoảng từ 6 tháng tuổi đến ngày trước khi đủ 7 tuổi rưỡi. Mũi thứ 2: tiêm sau 6 ngày trở lên kể từ mũi thứ 1 (thông thường 6–28 ngày). Mũi thứ 3: tiêm sau 6 tháng trở lên kể từ mũi thứ 2 (thông thường khoảng 1 năm). 【Giai đoạn 2】 Tiêm 1 mũi trong khoảng từ 9 tuổi đến ngày trước ngày sinh nhật 13 tuổi.	<ul style="list-style-type: none"> • Thông thường, mũi tiêm đầu tiên được tiêm khi 3 tuổi, và mũi tiêm bổ sung được tiêm khi 4 tuổi. • Có áp dụng đối tượng đặc biệt trong giai đoạn chuyển tiếp: Những người sinh từ ngày 2/4/1995 đến ngày 1/4/2007 nếu chưa tiêm đủ số mũi, thì có thể tiêm bù cho đến khi đủ 20 tuổi.
Vắc-xin tổng hợp 2 trong 1 (Bạch hầu, uốn ván)	tiêm 1 lần	Tiêm 1 mũi trong khoảng từ 11 tuổi đến ngày trước ngày sinh nhật 13 tuổi.	Thông thường nên tiêm khi trẻ 11 tuổi.
HPV (Vi rút HPV)	tiêm 2~	Nữ sinh ở độ tuổi tương đương từ tiểu	Thông thường nên tiêm vào năm thứ

(Human papilloma virus truyền nhiễm) / Vắc-xin ngăn ngừa ung thư cổ tử cung)	3 lần	học năm thứ 6 đến trung học phổ thông năm thứ 1 Số lần tiêm phòng khác nhau tùy theo độ tuổi khi bắt đầu tiêm.	nhất trung học cơ sở.
--	-------	---	-----------------------

Các đối tượng vượt quá thời hạn tiêm phòng quy định do điều trị y tế dài hạn, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

【Liên hệ】 Bộ phận vắc-xin, Phòng Đối sách Khủng hoảng Y tế

TEL 06-6152-7329

(4) Quầy Hỗ trợ và Tư vấn về Nuôi con

○ Tư vấn về trẻ sơ sinh và nuôi con

Nội dung		Ngày · Thời gian	Liên hệ
Tư vấn nuôi trẻ sơ sinh		Thứ 2 -thứ 6 9:00 - 17:00	Trung tâm Hỗ trợ trẻ em HOPE 06-6852-4141
Quầy tư vấn tổng hợp về trẻ em ① Tư vấn cho gia đình và trẻ em đến 18 tuổi ② Tư vấn điện thoại dành riêng cho trẻ em đến 18 tuổi - Toyonakako Dial		(Đến trực tiếp) Thứ 2 -Thứ 6 9:00 - 17:15 (Điện thoại) 24h/365 ngày	Bộ phận an tâm Trẻ em ① 06-6852-5172 ② 0120-307-874 ※Quay số - Free Dial
Tư vấn về lo lắng khi nuôi con Tư vấn về lo lắng, bất an về các vấn đề liên quan đến trẻ em (cần đặt lịch trước)		Thứ 2 - thứ 6 9:00 - 17:00	Bộ phận an tâm Trẻ em 06-6852-5172
Tư vấn giáo dục (Tư vấn qua điện thoại) Những ai không biết đến đâu để tư vấn về tâm lý, hành vi, lời nói (phát âm...) của trẻ em.		Thứ 2 - thứ 6 9:00 - 17:00	Bộ phận Học sinh và Trẻ em Phòng Tư vấn Giáo dục Trung tâm Giáo dục 06-6840-8121
Tư vấn giáo dục (Tư vấn trực tiếp) <Cần hẹn trước> Tư vấn về tâm lý, hành vi, lời nói (phát âm...) của trẻ em.		Thứ 2 -thứ 6 9:00 - 17:00	Bộ phận Học sinh và Trẻ em Phòng Tư vấn Giáo dục Trung tâm Giáo dục 06-6844-5231
		Tư vấn Thứ 7 tuần thứ 2 trong tháng 9:00 - 12:00	Bộ phận Học sinh và Trẻ em Phòng Tư vấn Giáo dục Trung tâm Giáo dục 06-6844-5231
Các vấn đề liên quan đến việc bỏ học của học sinh độ tuổi đi học		Thứ 3 - Thứ 7 9:00 -17:00	Phòng hoạt động sáng tạo, Ban Học sinh nhi đồng 06-4866-6310
Các vấn đề liên quan đến bắt nạt, hành vi bất thường v.v. của học sinh độ tuổi đi học		Thứ 2 - Thứ 6 10:00 -17:00	Bộ phận Học sinh và Trẻ em Phòng hướng dẫn học sinh 06-6866-0783
Tư vấn và hỗ trợ lựa chọn hướng đi	Giới thiệu tiền trợ cấp và tư vấn về lựa chọn hướng đi, v.v.	Trung tâm hoà bình nhân quyền Thành phố Toyonaka Thứ 2, 5 17:00 - 19:00	Bộ phận Giáo dục Nhà trường Phòng Giáo dục Nhân quyền 06-6858-2573 (9 : 00~17 : 00)
		Trung tâm hoà bình nhân quyền Thành phố Hotarugaike Thứ 3, 6 15:00-17:00	
Quầy tư vấn tổng hợp về giáo dục, trẻ em (Cần đặt hẹn trước) Tư vấn các vấn đề liên quan đến gia đình và trẻ em đến 18 tuổi. Đặc biệt, tư vấn về các vấn đề liên quan đến việc học tập và môi trường học tập.		Thứ 2-Thứ 6 10:00-17:00	Quầy tư vấn tổng hợp về giáo dục, trẻ em, trong Trung tâm Colabo Shonai 06-6398-9211

○ Tư vấn về gia đình cha mẹ đơn thân v.v.

Nội dung	Ngày · Thời gian	Liên hệ
Tư vấn về gia đình cha mẹ đơn thân v.v. (cần đặt lịch)	Thứ 2-Thứ 6 (9:00-17:15) Thứ 4 (13:30-14:00) Tư vấn Online (ZOOM)	Bộ phận Trợ cấp Nuôi con -Kosodate Kyufu Ka Tel 06-6858-2767
Tư vấn phúc lợi xã hội cho cha mẹ đơn thân (bao gồm tư vấn trước ly hôn) ① Tư vấn về các vấn đề trong gia đình của cha mẹ đơn thân ③ Tư vấn pháp lý ④ Tư vấn chuyên môn về các vấn đề liên quan đến trẻ em, gặp gỡ cha mẹ và phí nuôi dưỡng trẻ em)	① Thứ 2-Thứ 6 (10:00 - 16:00) Thứ 3 tuần thứ 1, 3 (18 : 00~20 : 00) Thứ 4 Tư vấn Online (ZOOM) ② Thứ 4 tuần thứ 2, 4 (18:00 - 20:00) Thứ 7 tuần thứ 1,3 (9:30 - 11:30) ③ Thứ 5 tuần thứ 2 (17:00 - 20:00) Thứ 5 tuần thứ 3 (13:00-16:00)	Trung tâm Phúc lợi Xã hội Cha mẹ đơn thân và trẻ em- Boshi Fushi Fukushima Senta Tel 06-6852-5160

○ Tư vấn và báo tin về lạm dụng trẻ em

Nội dung	Ngày · Thời gian	Liên hệ
	Thứ 2 - Thứ 6 9:00 - 17:15	Nơi tư vấn nhi đồng thành phố Toyonaka (Tư vấn) 06-6868-9230
	Thứ 7, ngày nghỉ, ban đêm	Số điện thoại (dial) của nơi tư vấn về các vấn đề liên quan đến bạo hành trẻ em 189
Tư vấn về lạm dụng trẻ em	Thứ 2 - Thứ 6 11:00 - 17:00	Hội Phòng chống Lạm dụng trẻ em- Jido Gyakutai Boshi Kyokai (Hot line) 06-6762-0088

○ Tư vấn và Hỗ trợ Trẻ em Khuyết tật

Nội dung		Liên hệ
Tư vấn hỗ trợ trẻ em khuyết tật tại các trung tâm chăm sóc ban ngày (hỗ trợ phát triển trẻ em, dịch vụ sau giờ học)	Thứ 2 - Thứ 6 09:00 - 17:45 00	Bộ phận Tư vấn Trẻ em, Phòng Hỗ trợ Phát triển TEL 06-6858-2285 FAX 06-6846-6080
Tư vấn về các chế độ trợ cấp và hỗ trợ dành cho trẻ em khuyết tật (không bao gồm hỗ trợ cho những người liên quan đến trẻ em khuyết tật) • Sổ người khuyết tật, thiết bị, dụng cụ hỗ trợ hàng ngày • Trợ cấp hỗ trợ trẻ em đặc biệt như hỗ trợ chăm sóc trong ngày, vào ở tại trung tâm ngắn ngày.		Phòng Phúc lợi Người khuyết tật TEL 06-6858-2746 FAX 06-6858-1122
Hỗ trợ, tư vấn về phát triển cho trẻ em	• Dự án hỗ trợ phát triển cho trẻ em (trẻ em đến cơ sở cùng cha mẹ • trẻ em đến cơ sở một mình • Lớp học nhóm nhỏ cho cha mẹ và trẻ em), • Dự án trông trẻ khuyết tật ban ngày, v.v., tư vấn chăm sóc giáo dục trẻ em, dự án trông trẻ em khuyết tật tạm thời.	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Trẻ em Thành phố Toyonaka – Toyonak Shiritsu Jido Hattatsu Shien Senta TEL 06-6866-2360 FAX 06-6676-7990
Trẻ sinh non Trẻ mắc các bệnh mãn tính đặc định Trẻ khuyết tật	Chăm sóc và hỗ trợ trẻ sinh non Hỗ trợ ý tế cho trẻ mắc bệnh mãn tính	Phòng kế hoạch Bảo hiểm Sức khỏe, Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe Chubu TEL 06-6858-2800
	Tư vấn y tế, hướng dẫn tại nhà	Phòng Bảo hiểm Sức khỏe, Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe Chubu TEL 06-6858-2293

○ Tư vấn và hỗ trợ các vấn đề khác

Nội dung		Liên hệ
Quầy tư vấn chuyên môn cho người trẻ tuổi nhưng phải chăm sóc người khác (Young carer)	Từ thứ Hai đến thứ Sáu 9 : 00 ~ 17 : 00	Bộ phận an tâm trẻ em TEL 06-6852-5544
Tư vấn chuyên khoa hiếm muộn • vô sinh		Phòng Bảo hiểm Sức khỏe, Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe Chubu TEL 06-6858-2293

(5) Gửi trẻ

○ Trường mẫu giáo tư - Vườn trẻ tư được chứng nhận Trẻ được xét nhóm 1

Đối tượng nhập học	Trẻ từ 3 tuổi đến trước khi nhập học tiểu học ※ Tuy nhiên, một số trường mẫu giáo tư có lớp học 3 tuổi.
Phí gửi trẻ	Phí hàng tháng 0 yên
Thời gian trông trẻ	Hãy liên hệ đến các trường mẫu giáo
Cơm trưa	Bữa trưa có phí/cơm hộp-Obento
Nộp đơn xin học	Tại các trường mẫu giáo
Quyết định	※ Cách quyết định nhập học tùy theo các trường mẫu giáo
Liên hệ	

○ Vườn trẻ được chứng nhận Trẻ em được xét nhóm số 1

Đối tượng nhập học	Trẻ từ 4 tuổi đến trước khi nhập học tiểu học
Phí trông trẻ	Phí hàng tháng 0 yên
Thời gian trông trẻ	Trông trẻ từ thứ Hai đến thứ Sáu 9:00~14:00 ※ 14:00 trở đi trông trẻ có tính phí
Cơm trưa	Bữa trưa (có phí)/cơm hộp – Obento
Thời gian nộp đơn	Bất kỳ lúc nào
Quyết định nhập học	Nhận khi có chỗ trống
Liên hệ	Bộ phận Hỗ trợ Trẻ em 06-6858-2252 hoặc 2253

○ Nhà trẻ - Vườn trẻ được chứng nhận Trẻ em được xét nhóm số 2 và số 3

Đối tượng	Trẻ em trong độ tuổi từ 0 ~ 5 tuổi có cha mẹ bị đau ốm hoặc đi làm ※ Có nhiều nơi không nhận trẻ thuộc quy định số 2.
Phí nhà trẻ (ước tính)	(Quyết định từ tháng 4 đến tháng 8, tháng 9 đến tháng 3 theo mức thuế thu nhập công dân năm trước của cha mẹ. Từ 0 đến 78.000 yên một tháng (trẻ từ 3 đến 5 tuổi là 0 yên một tháng. Từ con thứ 2 trở đi là 0 yên một tháng.)
Thời gian trông trẻ	Thứ 2 - Thứ 7 Thời gian trông trẻ khác nhau từ 7:00 - 18:00 tùy vào điều kiện của cha mẹ trẻ. ※ Dịch vụ giữ trẻ ngoài giờ đến 19:00 (có phí), có 1 nơi trông đến 20:00.
Cơm trưa	Bữa trưa (có phí) (Trẻ em từ 3 - 5 tuổi)
Thời gian nộp đơn	Bất kỳ lúc nào
Quyết định	Sau khi xét đơn, những trường hợp được xét, sẽ được gọi điện hoặc gửi văn bản thông báo. Chi tiết, tham khảo "Hướng dẫn sử dụng cơ sở giáo dục, nhà trẻ/ mẫu giáo, v.v. thành phố Toyonaka".
Liên hệ	Bộ phận Hỗ trợ Trẻ em 06-6858-2252 hoặc 2253

4 - 2 Giáo dục

(1) Trường tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) Trường giáo dục bắt buộc

○ Chế độ trường học

Giáo dục ở Nhật là bắt buộc: 6 năm trường tiểu học và 3 năm trường trung học cơ sở hoặc 9 năm tại các trường giáo dục bắt buộc

Trẻ em (không có quốc tịch Nhật) không bắt buộc phải đi học. Tuy nhiên, muốn đi học thì sẽ được nhập học.

Năm học mới bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 của năm sau.

- Trường tiểu học trường giáo dục bắt buộc: Trẻ tròn 6 tuổi sẽ nhập học vào đầu tháng 4.
- Trường trung học: Trẻ tròn 12 tuổi sẽ nhập học vào đầu tháng 4.

Học phí, sách giáo khoa chương trình giáo dục phổ cập miễn phí đối với trường công lập.

Ngoài học phí và tiền sách giáo khoa, có những khoản khác sẽ phải trả phí.

Việc nhập học sẽ được quyết định tùy theo nơi sinh sống.

※Giờ học hàng ngày từ 8:30 - 15:30 (tùy vào từng trường, từng ngày học hoặc cấp học)

Học sinh được nghỉ thứ 7, Chủ nhật, các ngày nghỉ, ngày lễ.

Ngoài ra, học sinh có nghỉ hè 5 tuần, nghỉ đông và nghỉ xuân mỗi đợt khoảng 2 tuần.

○ Thủ tục nhập học, chuyển trường/ nhập học lại (từ nơi khác/nước khác)

Khoảng tháng 10, thông tin nhập học sẽ được gửi đến cha mẹ của trẻ học mầm non (pre-school) đang sống ở Toyonaka theo địa chỉ đăng ký. (Kèm theo Giấy khám sức khỏe trước khi nhập học)

[Trường công lập]

Thủ tục nhập học	Sau khi nhận được thông báo hướng dẫn nhập học, nếu có nguyện vọng cho trẻ đi học, vui lòng liên hệ và làm thủ tục đăng ký tại nơi được ghi trong mục liên hệ. Sau đó, chúng tôi sẽ thông báo ngày nhập học và trường mà trẻ sẽ theo học.
Các thủ tục nhập học, chuyển trường/ nhập học lại từ nơi khác/ nước khác	Phải đăng ký cư dân và làm thủ tục được viết ở mục [liên hệ]

※ Đối với các trường tư lập · quốc lập, hãy tư vấn với trường

【Liên hệ】 Phòng chăm sóc sức khỏe

TEL 06-6858-2553 (Đăng ký nhập học)

TEL 06-6858-2571 (Cần kiểm tra sức khỏe trước khi nhập học)

Ban Giáo dục Trường học Phòng Giáo dục Quyền con người

TEL 06-6858-2573 (Khi chuyển đến từ nước ngoài)

(Phòng Tư vấn Học sinh Nước ngoài TEL 06-6858-2375)

O Chuyển trường

Thủ tục	Chuyển trường (trong thành phố)		Chuyển trường (ngoài thành phố)
1) Bộ phận công dân	Gửi Thông báo Nhập học	Gửi Thông báo Chuyển trường	Gửi Thông báo Chuyển trường
2) Trường học hiện tại	—	Cấp Giấy thông báo chuyển trường: · Chứng nhận học sinh · Chứng nhận cấp SGK (Sách giáo khoa)	Cấp Giấy thông báo chuyển trường: Thông báo chuyển trường · Chứng nhận học sinh · Chứng nhận cấp SGK
3) Trường mới	Giấy tờ cần nộp: · Thông báo nhập học · Chứng nhận học sinh · Chứng nhận cấp SGK		Giấy tờ cần nộp: · Chứng nhận học sinh · Chứng nhận cấp SGK

【Liên hệ】 Ban học vụ chăm sóc sức khỏe ~~Phòng học vụ chăm sóc sức khỏe~~

TEL 06-6858-2553

※ Thông tin về thủ tục nhập học vào các trường tiểu học, trung học cơ sở Quốc lập, dân lập, hãy liên hệ với Hội đồng Giáo dục về các trường tiểu học, trung học cơ sở Quốc lập, dân lập khác bên ngoài TP. Toyonaka.

O Câu lạc bộ trẻ em sau giờ học

Câu lạc bộ trẻ em sau giờ học được mở ở trong các trường giáo dục bắt buộc · các trường tiểu học công lập của các thành phố.

Đối tượng của câu lạc bộ này là các em sinh sống tại thành phố, khi về nhà sau giờ học mà không có phụ huynh ở nhà do các lý do như đi làm v.v. hoặc các em học sinh tiểu học năm thứ 1 đến năm thứ 4 học ở các trường tiểu học công lập · các trường tiểu học giáo dục bắt buộc của thành phố (Các lớp, trường hỗ trợ trẻ em đặc biệt thì từ lớp 1 đến lớp 6)

- Ngày đi học : Từ Thứ 2 - Thứ 6 Lớp sau giờ học: đến 19:00
- Mở cửa trong suốt kỳ nghỉ (nghỉ hè, nghỉ đông, nghỉ xuân): Từ Thứ 2 - Thứ 6
Lớp sau giờ học 8:00 - 19:00
- Thứ 7: 8:00 - 7:00

※ Cần có đơn xin tham gia riêng nếu trẻ em cần ở lại sau 17:00 hoặc vào các ngày thứ 7

【Liên hệ】 Bộ phận Hỗ trợ Học tập và Phát triển TEL 06-6858-2578

O Trợ cấp học phí

Phụ huynh nhi đồng, học sinh tiểu học, trung học cơ sở có các khoản hỗ trợ (giới hạn tùy thu nhập) như: chi phí học tập, phí ăn trưa tại trường, phí du lịch, phí y tế (chỉ các loại bệnh được chỉ định)

【Liên hệ】 Bộ phận bảo hiểm sức khỏe trường học

TEL 06-6858-2553

(2) Những thông tin khác

○ Chương trình hỗ trợ cho trẻ em về nước, học sinh nước ngoài

[Cử phiên dịch đến trường]

Những người phiên dịch được cử đến trường trong một khoảng thời gian nhất định để giúp các học sinh trở về nước/học sinh nước ngoài giao tiếp ở trường. Ngoài ra sẽ cử phiên dịch hỗ trợ các buổi họp cá nhân giữa cha mẹ học sinh và giáo viên v.v.

[Lớp học Quốc tế - (Ueno, Sakuraidani, Higashitoyonaka,)]

Học sinh được hướng dẫn học tiếng Nhật tập trung chủ yếu vào các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các hoạt động vui chơi. Các em cũng học các môn chưa được học cũng như học về văn hoá Nhật Bản.

[Lớp tiếng Nhật cho trẻ em]

Lớp học dành cho những trẻ em muốn học tiếng Nhật.

【Liên hệ】 Bộ phận Giáo dục Trường học Phòng Giáo dục Quyền con người

TEL 06-6858-2573

(Phòng Tư vấn Học sinh Nước ngoài TEL 06-6858-2375)

○ Chế độ hỗ trợ học Trung học phổ thông

[Trợ cấp học phí thành phố Toyonaka]

Trợ cấp này được trao cho các em học sinh trường THPT công lập, dân lập gặp khó khăn về kinh tế. Trợ cấp này được cho vay (không tính lãi). Điều kiện xét trợ cấp dựa vào đối tượng và thu nhập phù hợp.

【Liên hệ】 Bộ phận bảo hiểm sức khoẻ trường học

TEL 06-6858-2553

[Chế độ hỗ trợ cho vay tiền nhập học các trường THPT Dân lập]

Chế độ cho vay dành cho học sinh các trường THPT dân lập có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Sau khi hoàn trả hết tiền vay, học sinh có thể nhận được một khoản trợ cấp tương đương với tiền lãi. Điều kiện xét học bổng dựa vào đối tượng và thu nhập phù hợp.

【Liên hệ】 Bộ phận bảo hiểm sức khoẻ trường học

TEL 06-6858-2553

○ Thông tin đa ngôn ngữ

[Sách hướng dẫn chuẩn bị nhập học trường tiểu học (Tỉnh Osaka phát hành)]

Có thể tải về từ trang Homepage của tỉnh Osaka.

Ngôn ngữ: Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn/ tiếng Triều Tiên,
tiếng Việt, tiếng Thái, tiếng Philipin, tiếng Bồ Đào Nha,
tiếng Tây Ban Nha, tiếng Nga.

URL: <https://www.pref.osaka.lg.jp/jidoseitoshien/tonitimae/index.html>



[Thông tin hỗ trợ cuộc sống học đường đa ngôn ngữ]

“Thông tin cho trẻ em” chủ yếu nói về cuộc sống học đường và hướng nghiệp của trẻ em ở trường và “ Thông tin cho Cha mẹ” cung cấp các thông tin về các thủ tục nhập học, tư vấn về việc trẻ em bỏ học, chế độ trợ cấp và phiên dịch,v.v. Hãy tham khảo tại trang Homepage của tỉnh Osaka.

Ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn / tiếng Triều Tiên, tiếng Việt, tiếng Philipin, tiếng Nepal, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Indonesia, tiếng Thái, tiếng Nga, tiếng Ukraine

URL: <https://www.pref.osaka.lg.jp/shochugakko/kikokutoniti-sapo/gakkousapo-to.html>



5. Ngoài ra

1 - 1 Các thông tin khác

○Giấy phép lái xe

[Giấy phép lái xe quốc tế]

Giấy phép lái xe quốc tế được cấp trước khi đến Nhật Bản có hiệu lực trong vòng 1 năm kể từ ngày cấp. Tuy nhiên, giấy phép này phải do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia tham gia Công ước Geneva cấp. Tùy theo từng quốc gia, có trường hợp không được sử dụng tại Nhật Bản, vì vậy vui lòng chú ý.

[Chuyển đổi / thay đổi / gia hạn sang Giấy phép lái xe của Nhật Bản]

Điều kiện, v.v.	Những giấy tờ cần thiết	Lệ phí
<p>Chuyển đổi giấy phép lái xe</p> <p>Điều kiện: Phải chứng minh được rằng sau khi được cấp giấy phép lái xe ở nước ngoài, người xin chuyển đổi đã cư trú tại quốc gia đó tổng cộng từ 3 tháng trở lên. Phải có giấy phép lái xe nước ngoài còn hiệu lực.</p> <p>Lưu ý: ※ Có thẩm tra hồ sơ, kiểm tra kiến thức và kiểm tra kỹ năng lái xe. ※ Cần đặt lịch hẹn trước.</p>	<p>Khi đến Trung tâm thi giấy phép lái xe</p> <p>① Giấy phép lái xe nước ngoài (Nếu trên giấy phép không ghi ngày cấp, cần nộp thêm giấy chứng nhận lịch sử cấp giấy phép lái xe.)</p> <p>② Bản dịch tiếng Nhật của giấy phép lái xe nước ngoài (Do Lãnh sự quán của quốc gia đã cấp giấy phép tại Nhật Bản hoặc Hiệp hội Ô tô Nhật Bản – JAF cấp.)</p> <p>③ Hộ chiếu (Nếu đã gia hạn hộ chiếu thì cần nộp cả hộ chiếu cũ.) Nếu không có dấu xuất nhập cảnh của quốc gia đã cấp giấy phép trong hộ chiếu, cần nộp giấy tờ chứng minh thời gian cư trú tại quốc gia đã cấp giấy phép hoặc giấy chứng nhận lịch sử xuất nhập cảnh.</p> <p>④ Bản sao giấy chứng nhận cư trú (Jūminhyō) (Phải có ghi quốc tịch, thời hạn lưu trú và các thông tin liên quan đến người nước ngoài. Giấy được cấp trong vòng 6 tháng.)</p> <p>⑤ Bản sao của các giấy tờ ① và ③</p> <p>⑥ Ảnh (3.0 × 2.4 cm): 1 tấm</p> <p>⑦ Bút viết (bút bi mực đen hoặc mực</p>	<p>Giấy phép lái xe hạng thường: 2.500 yên</p> <p>Xe gắn máy (hạng động cơ nhỏ) / xe đặc biệt cỡ nhỏ: 1.600 yên</p> <p>Phí thuê xe dùng cho bài thi kỹ năng: 1.750 yên</p> <p>Lệ phí cấp giấy phép: 1.550 yên ~ 2.450 yên</p> <p>* Mỗi khi tăng thêm 1 hạng (loại) giấy phép, cộng thêm 200 yên</p> <p>* Nếu ghi vào bằng lái tích hợp My</p>

	<p>xanh)</p> <p>※ Tùy theo quốc gia cấp giấy phép và tình trạng cấp phép, các giấy tờ cần thiết có thể khác nhau.</p> <p>Trên trang web của Cảnh sát tỉnh Osaka có đăng một số ví dụ, vui lòng kiểm tra để biết chi tiết.</p>	<p>Number (My Number menkyo-sho), cộng thêm 100 yên</p>
<p>Thay đổi Khi có thay đổi về các thông tin được ghi trên giấy phép lái xe hoặc giấy phép lái xe tích hợp My Number.</p>	<p>Hãy nhanh chóng đến đồn cảnh sát hoặc Trung tâm thi giấy phép lái xe.</p> <p>※ Những người chỉ có giấy phép lái xe tích hợp My Number có thể sử dụng dịch vụ một cửa (One-Stop Service).</p> <p>※ Nếu người có giấy phép lái xe tích hợp My Number có thay đổi về họ tên hoặc địa chỉ, thông tin sẽ được cập nhật theo nội dung mới nhất được ghi trên thẻ My Number, vì vậy không cần các giấy tờ chứng minh dưới đây.</p> <p>〈Họ tên〉</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép lái xe hoặc giấy phép lái xe tích hợp My Number (Nếu có cả hai thì nộp cả hai) • Bản sao giấy chứng nhận cư trú (Jūminhyō) (Phải có ghi quốc tịch, thời hạn lưu trú và các thông tin liên quan đến cư dân là người nước ngoài. Giấy được cấp trong vòng 6 tháng.) <p>〈Địa chỉ〉</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép lái xe hoặc giấy phép lái xe tích hợp My Number (Nếu có cả hai thì nộp cả hai) <ul style="list-style-type: none"> • Một trong các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Thẻ cư trú (Zairyū Card) ○ Giấy chứng nhận thường trú đặc biệt ○ Bản sao giấy chứng nhận cư trú (Jūminhyō) (Có ghi quốc tịch, thời hạn lưu trú và các thông tin liên quan đến cư dân là người nước ngoài, được cấp trong vòng 6 tháng.) 	<p>—</p>

<p>Gia hạn Giấy phép này có giá trị khoảng 3–5 năm và sẽ hết hạn sau sinh nhật 1 tháng (tính từ sinh nhật lần thứ 3 -đến lần thứ 5)</p>	<p>Từ 1 tháng trước ngày sinh nhật, hãy đến đồn cảnh sát hoặc Trung tâm thi giấy phép lái xe (Cần đặt lịch hẹn trước) Giấy phép lái xe hoặc giấy phép lái xe tích hợp My Number (Nếu có cả hai thì nộp cả hai) Một trong các giấy tờ sau: Thẻ cư trú (Zairyū Card) Giấy chứng nhận thường trú đặc biệt Bản sao giấy chứng nhận cư trú (Jūminhyō) (Phải có ghi quốc tịch, thời hạn lưu trú và các thông tin liên quan đến cư dân là người nước ngoài, và được cấp trong vòng 6 tháng.) Tuy nhiên, những người có giấy phép lái xe tích hợp My Number thì không cần nộp các giấy tờ này. Ảnh (3.0 × 2.4 cm): 1 tấm (Không cần đổi với những người làm thủ tục gia hạn tại Trung tâm thi giấy phép lái xe.)</p>	<p>Lệ phí gia hạn và lệ phí tham gia khóa học: 2.100 ~ 4.350 yên</p>
--	--	--

Để biết thêm chi tiết, vui lòng kiểm tra trang web của Cảnh sát tỉnh Osaka.

Điện thoại:

06-6908-9121 (Trung tâm thi giấy phép lái xe Kadoma)

0725-56-1881 (Trung tâm thi giấy phép lái xe Kōmyōike)

[Dịch vụ dịch giấy phép lái xe nước ngoài sang tiếng Nhật, v.v. (có phí)]

Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Tiếng Pháp	Tiếng Việt
				

Phí dịch thuật: 3.000 yên

(Văn phòng khu vực Kansai của Hiệp hội Ô tô Nhật Bản – JAF)

Điện thoại: **072-645-1300**

OChó

[Khi bắt đầu nuôi chó mới hoặc khi đã đang nuôi chó]

Chủ sở hữu chó có nghĩa vụ trong vòng 30 ngày kể từ ngày đón chó về nuôi, phải nộp đơn đăng ký chó với những người phụ trách ở địa phương (thôn, xã, thành phố) nơi mình cư trú, nhận thẻ đăng ký (thẻ chứng nhận) và gắn thẻ đó vào chó.

Ngoài ra, khi thay đổi địa chỉ nuôi, khi thay đổi chủ nuôi hoặc khi chó chết, cũng phải thông báo nội dung đó cho những người phụ trách ở địa phương (thôn, xã, thành phố) nơi mình cư trú.

Tuy nhiên, trong trường hợp chó đã được gắn microchip, thủ tục có thể khác, vì vậy vui lòng trực tiếp gọi điện thoại để xác nhận.

Thủ tục	Cách thức làm thủ tục	Lệ phí
Đăng ký chó nuôi	Thực hiện thủ tục trực tiếp tại quầy Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe	3,000 yen (※Trường hợp thực hiện trực tuyến, qua đường bưu điện sẽ tính thêm 110 yên phí bưu gửi.)
	Thực hiện thủ tục trực tuyến trên hệ thống đăng ký điện tử	
	Gửi qua đường bưu điện	
Giấy thông báo thay đổi	Thực hiện thủ tục trực tiếp tại quầy Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe	—
	Thực hiện thủ tục trực tuyến trên hệ thống đăng ký điện tử	
	Gửi qua đường bưu điện	
	Điện thoại	
Giấy khai tử	Thực hiện thủ tục trực tiếp tại quầy Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe	—
	Thực hiện thủ tục trực tuyến trên hệ thống đăng ký điện tử	
	Gửi qua đường bưu điện	
	Điện thoại	

Quầy tiếp nhận: 4-11-1 Naka-Sakurazuka, Thành phố Toyonaka
Tầng 1, Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe Toyonaka
Phòng An toàn Y tế – Bộ phận Vệ sinh môi trường và đời sống
Điện thoại : 06-6152-7321

※Trường hợp thực hiện thủ tục trực tuyến

https://www.city.toyonaka.osaka.jp/kurashi/pettp-inuneko/kaiinu_kaineko/inu.html

[Trường hợp chuyển đến cùng với chó]

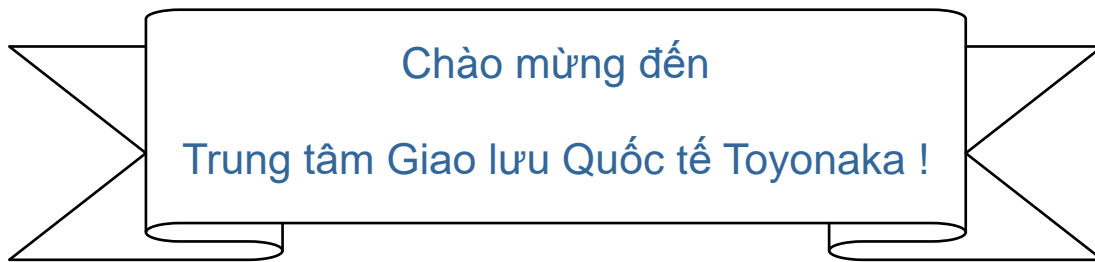
Khi chuyển đến thành phố Toyonaka cùng với chó từ thành phố khác hoặc từ nước khác, cần thực hiện thủ tục đăng ký nuôi chó tại thành phố Toyonaka. Thủ tục có thể thực hiện trực tiếp tại quầy, qua đường bưu điện hoặc qua Internet (hệ thống đăng ký điện tử).

Nếu có thể đăng ký chó, sẽ thực hiện thủ tục đổi thẻ. Trường hợp làm mất thẻ, cần nộp lệ phí cấp lại là 1.600 yên.

Tuy nhiên, nếu chó đã được gắn microchip, có thể sẽ áp dụng thủ tục khác, vì vậy vui lòng liên hệ trực tiếp qua điện thoại để xác nhận.

[Trường hợp chuyển đi cùng với chó]

Vui lòng thực hiện thủ tục tại cơ quan phụ trách đăng ký chó của chính quyền địa phương nơi chuyển đến. Không cần thực hiện thủ tục tại thành phố hiện tại.



- Trung tâm Giao lưu Quốc tế Toyonaka hỗ trợ miễn phí các hoạt động liên quan đến cuộc sống cho người nước ngoài đang học tập và sinh sống tại địa phương.

- Học tiếng Nhật
- Tư vấn bằng tiếng nước ngoài
- Cung cấp không gian giao lưu cho các bà mẹ và trẻ em người nước ngoài
- Cung cấp không gian hỗ trợ học tiếng Nhật và học tập cho trẻ em hoặc thanh thiếu niên có nguồn gốc nước ngoài.
- Tổ chức các hoạt động gặp gỡ, giao lưu với người có cùng nguồn gốc nước ngoài.

- Hàng tháng, Trung tâm sẽ gửi thông tin bằng tiếng nước ngoài qua E-mail. Hãy đăng ký địa chỉ E-mail từ trang homepage của trung tâm!

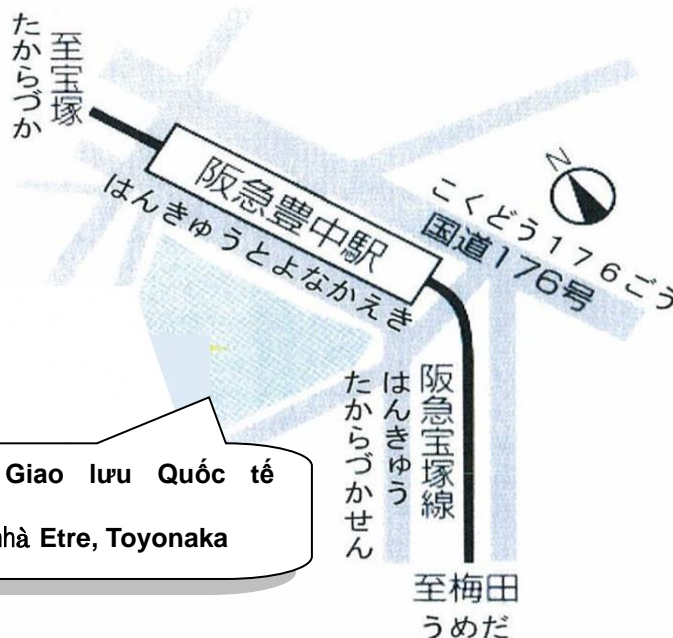
- Hãy theo dõi và cập nhật thông tin tiếng nước ngoài ở trang Facebook khi có động đất lớn hoặc bão đến.



Trang web của Trung tâm Giao lưu Quốc tế Toyonaka



Facebook Page



Trung tâm Giao lưu Quốc tế Toyonaka
Tầng 6, Toà nhà Etre, Toyonaka

Trung tâm Giao lưu Quốc tế Toyonaka (nghỉ vào Thứ Tư hàng tuần và 12/29~1/3)
Địa điểm: 1-1-1 Tamaicho, Tầng 6, Toà nhà Etre, Toyonaka City, Osaka Prefecture (Tàu điện Hankyu, Ga Toyonaka, Cửa ra số ②)
TEL 06-6843-4343 E-mail atoms@a.zaq.jp
URL <http://www.a-atoms.info>